

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TUÔNG AN NĂM 2016

## ❖ Sống lại thương hiệu Tuông An

Năm 2016 là năm đánh dấu dấu ấn quan trọng khi Tuông An chính thức gia nhập Tập đoàn Kido. Việc hợp nhất Tuông An vào Kido không những là bước chuyển mình quan trọng mà còn là nền tảng để Tuông An duy trì vị thế thống lĩnh ngành dầu ăn Việt Nam – ngành thực phẩm góp phần thêm hương vị cho cuộc sống, thêm những ngọt ngào cho gian bếp Việt với những sản phẩm an toàn và dinh dưỡng.

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TUÔNG AN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303498754 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 09 năm 2004, thay đổi lần thứ 6 ngày 01 tháng 11 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 189.802.000.000 đồng  
(*Một trăm tám mươi chín tỷ, tám trăm lẻ hai triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 189.802.000.000 đồng
- Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-8) 38 153 950 – 38 153 972 – 38 153 941 – 38 151 102
- Số fax: (84-8) 38 153 649 – 38 157 095
- Website: [www.tuongan.com.vn](http://www.tuongan.com.vn)
- Mã cổ phiếu: TAC

### Quá trình hình thành và phát triển:

#### SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

#### THÔNG QUA MỘT SỐ SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TỪ NĂM 1977 ĐẾN NAY

THỜI GIAN	SỰ KIỆN
- 20/11/1977	Nhà máy dầu Tuông An được thành lập
- Từ 1977 đến 1984	Nền kinh tế còn tập trung bao cấp, sản xuất hoàn toàn bị động do dựa vào nguồn nguyên liệu từ nhà nước cung cấp và giao hàng theo kế hoạch chỉ định.
- Từ 1985 đến 1990	Được giao quyền chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng hoàn chỉnh Nhà máy và đầu tư mở rộng công suất.
- Năm 1989	Bao bì sản phẩm Margarine cũng được chuyển từ thùng thiếc, hộp thiếc sang hộp nhựa và thùng giấy carton.
- 02/07/1990	Đăng ký nhãn hiệu hàng hoá đối với logo con voi.
- 18/11/1991	Đăng ký nhãn hiệu hàng hoá đối với chữ Tuông An.
- Năm 1991	Các sản phẩm dầu đặc vốn là sản phẩm chủ lực của Tuông An bị cạnh tranh quyết liệt từ sản phẩm Shortening ngoại nhập.

- Tháng 10/1991 Dầu Cooking Tường An được đưa ra thị trường. Tường An là đơn vị đi đầu trong sản xuất dầu Cooking và cũng là đơn vị đầu tiên vận động tuyên truyền người dân dùng dầu thực vật thay thế mỡ động vật để phòng ngừa bệnh tim mạch qua các phóng sự truyền hình, báo chí gây hiệu ứng mạnh cho người tiêu dùng và được người tiêu dùng ưa chuộng và trở thành sản phẩm chủ lực của Tường An từ đó đến nay.
- Tháng 11/1991 Cho ra thị trường sản phẩm Cooking với các loại bao bì PP, PVC để phục vụ cho người tiêu dùng thông qua mạng lưới đại lý phân phối và các quầy bán lẻ. Cũng trong năm này, nhà máy Tường An hoàn tất thiết bị hydro hóa.
- Từ 1991 đến 1993 Nhà máy lần lượt đưa ra thị trường loại chai 1 lít, 0.5 lít và 2 lít.
- Năm 1994 Đầu tư máy thổi chai nhựa PET của Nhật, Tường An là một trong những nhà máy sản xuất đầu tiên ở Việt Nam có dây chuyền thổi chai PET và chai PET đã được người tiêu dùng đánh giá cao, góp phần đưa sản xuất dầu chai các loại phát triển và đăng ký kiểu dáng công nghiệp đối với tất cả các loại nhãn hiệu sản phẩm Tường An.
- Năm 1995 Để đáp ứng nhu cầu thị trường trong khi điều kiện chưa thể đầu tư mới, Nhà máy đã hợp lý hóa sản xuất, cải tạo thiết bị để đồng bộ dây chuyền, tăng thêm công suất tinh luyện.
- Năm 1997 Lắp đặt dây chuyền chiết dầu chai tự động của CHLB Đức công suất 5000 chai 1 lít/giờ. Đây là dây chuyền chiết rót chai tự động đầu tiên ở Việt Nam. Tường An cũng thành lập Trạm Trung chuyển Cần Thơ. Nhãn sản phẩm được đổi mới theo hướng hiện đại có mã vạch để nhận biết với hình ảnh sống động hơn. Cũng trong năm này, Tường An tung ra thị trường sản phẩm mới là dầu ăn Hoa Cúc (nay đổi tên là dầu Vạn Thọ).
- Năm 1998 Xây dựng phân xưởng sản xuất thạch dừa công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm. Cũng trong giai đoạn này, mặt bằng Nhà máy được mở rộng thêm 5.700 m<sup>2</sup> nâng tổng diện tích Nhà máy lên 22.000 m<sup>2</sup>, xây trạm biến thế điện 1000 KVA, lắp đặt thêm 4.300 m<sup>3</sup> bồn chứa.
- Năm 1999 Sau thời gian dài thực hiện các dự án cải tạo đồng bộ thiết bị, Nhà máy đã nâng công suất thiết bị lên 2,6 lần so với giai đoạn trước đó. Cũng trong năm này, Tường An đã khai trương Trạm Trung chuyển miền Trung. Tường An không còn sử dụng các loại chai PVC, chỉ sử dụng chai nhựa PET. Sản phẩm Tường An góp mặt trên thị trường với đầy đủ các loại dung tích 0.25 lít, 0.4 lít, 0.5 lít, 1 lít, 2 lít, 5 lít và can 20 lít.
- Năm 2000 Thành lập Trạm Trung chuyển miền Bắc. Ngoài ra, Tường An tiếp tục đầu tư mở rộng 1 thiết bị lò hơi 10 tấn/giờ và đặc biệt là lắp đặt dây chuyền thiết bị tinh luyện dầu tự động công suất 150 tấn/ngày công nghệ Châu Âu, góp phần nâng tổng công suất Nhà máy lên 240 tấn/ngày.
- Năm 2001 Xây thêm nhà kho mới, sửa chữa mở rộng kho thành phẩm, cải tạo nâng tầng làm việc khu vực hành chính, mở rộng văn phòng bảo đảm nơi làm việc nhân viên văn phòng.
- Năm 2002 Tường An mua lại Công ty dầu thực vật Nghệ An công suất 30 tấn/ngày thành phân xưởng dầu Vinh của Tường An, xây thêm 2 bồn chứa 1500 m<sup>3</sup>/bồn tại Cảng Cửa Lò, chế tạo lắp ráp dây chuyền thiết bị trộn Shortening, nâng công suất thiết bị Phân xưởng dầu Vinh lên 60 tấn/ngày, góp phần nâng công suất Nhà máy dầu Tường An lên 300 tấn/ngày.

- Năm 2003  
Tường An tiếp tục đổi mới và chuẩn hóa hình ảnh nhãn theo dòng sản phẩm, đưa logo Tường An nằm trên dây băng đỏ làm nổi bật thương hiệu Tường An.
- Tháng 12 năm 2003  
Tường An đã tạo nên 1 bước đột phá trong ngành dầu thực vật Việt Nam thông qua việc nghiên cứu bổ sung các vi chất dinh dưỡng vào sản phẩm dầu ăn. Đó là dầu ăn dinh dưỡng cao cấp VIO chuyên dùng cho trẻ em có bổ sung DHA và vitamin E và A tự nhiên có trong dầu gấc, giúp phát triển trí não, tốt cho da, mắt và tim. Ngoài ra, Tường An còn có dầu dinh dưỡng cao cấp Season bổ sung vitamin A và D giúp tế bào cơ thể chống lão hóa, tốt cho xương, thích hợp cho người lớn tuổi.
- Năm 2004  
Bắt đầu dự án xây dựng Nhà máy dầu Phú Mỹ công suất 600 tấn/ngày tại Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, Bà Rịa Vũng Tàu. Cũng trong năm này, Tường An ngưng sản xuất sản phẩm thạch dừa.
- Tháng 10 năm 2004  
Sau khi chuyển sang cổ phần, Công ty đã từng bước đổi mới, xây dựng hoàn thiện và nâng tầm hoạt động của bộ máy bán hàng.
- 01/01/2005  
Tường An triển khai chương trình phần mềm vi tính nối mạng toàn Công ty. Chương trình đã đáp ứng được yêu cầu quản trị cho ban lãnh đạo, là cơ sở ban đầu cho việc tạo các nguồn lực chuẩn bị tham gia thị trường chứng khoán theo quyết định 528/QĐ –TTG ngày 14/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 02 năm 2005  
Tường An nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm Margarine, Shortening mới cân bằng dinh dưỡng, giảm hàm lượng trans và kalori phù hợp với người béo phì, người bệnh tim mạch, đồng thời sản phẩm có thêm hương vị mới ngoài hương bơ truyền thống.
- Tháng 07 năm 2005  
Lắp đặt thêm 2 dây chuyền chiết dầu chai tự động nhập từ Châu Âu với tổng giá trị hơn 26 tỷ đồng. Như vậy hiện nay tất cả các loại chai của Tường An đều được chiết rót tự động trên dây chuyền khép kín, tổng công suất chiết dầu chai tự động của Tường An đã được nâng lên 22.500 lít/giờ, tăng gấp 4,5 lần so với công suất trước đây.
- 29/07/2005  
Dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ tại Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, Bà Rịa Vũng Tàu đã chính thức làm lễ khởi công vào với tổng giá trị đầu tư 330 tỷ đồng, đạt tiêu chuẩn GMP và HACCP.
- Năm 2006  
Hoàn thiện hệ thống phân phối, củng cố lực lượng bán hàng.
- 26/12/2006  
Cổ phiếu Tường An với mã chứng khoán TAC chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Tháng 11 năm 2008  
Chính thức đưa NM Dầu Phú Mỹ đi vào hoạt động sản xuất.
- Tháng 02 năm 2009  
Hoàn tất đầu tư bổ sung dây chuyền thiết bị phân đoạn 400 tấn/ngày tại NM Dầu Phú Mỹ đưa vào hoạt động sản xuất tháng 02/2009.
- Năm 2011  
Hoàn tất việc di dời NM Dầu Tường An ra NM Dầu Phú Mỹ nâng công suất lên 810 tấn/ngày.
- Tháng 09 năm 2016  
CTCP Tập đoàn KIDO (HOSE: KDC) công bố chào mua công khai 65% vốn CTCP Dầu thực vật Tường An (HOSE: TAC).
- 06/10/2016  
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An (mã TAC) tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 nhằm thông qua một số thay đổi quan trọng về nhân sự cấp cao. Theo nội dung tờ trình, HĐQT chỉ nhận được hồ sơ tự ứng cử tham gia vào HĐQT TAC của ông Trần Lê Nguyên và bà Nguyễn Thị Hạnh vào ngày 1/9, mà không nhận được thêm hồ sơ nào khác. Do đó, để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, ban quản trị TAC quyết định giới thiệu ông Trần Lê Nguyên và bà Nguyễn Thị Hạnh tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ còn lại. ĐHĐCĐ TAC đã thống nhất bầu hai thành viên này vào Hội đồng quản trị.

- Cuối tháng 10/2016 Tập đoàn KIDO công bố nâng giá chào mua cổ phiếu TAC của Dầu Tường An từ 78.000 đồng/cổ phiếu lên 82.000 đồng/cổ phiếu. Và với việc tăng giá chào mua, số tiền KDC bỏ ra để mua 12,3 triệu cổ phiếu TAC tăng lên thành 1.012 tỉ đồng từ hơn 960 tỉ đồng.
- 24/11/2016 Công ty cổ phần Tập đoàn Kido (mã CK: KDC) thông báo đã hoàn tất việc chào mua công khai 65% cổ phần của Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An (mã CK: TAC) với số lượng cổ phần mua được là hơn 12,3 triệu, tương ứng khoảng 65% tổng số cổ phần phát hành của TAC. Tường An chính thức trở thành một trong những thành viên của Tập đoàn KIDO.
- 10/02/2017 Tường An tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tại đây, Tường An đã thông qua tất cả các nội dung trình tại đại hội. Theo đó, TAC sẽ phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 322,66 tỷ đồng qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:7 tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được thưởng mới 7 cổ phiếu. Nguồn thực hiện trích 113,9 tỷ đồng từ quỹ đầu tư phát triển và 18,9 tỷ đồng từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu của công ty.

- Hiện nay Công ty gồm có các Nhà máy, Chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

**Trụ sở chính Công ty**, địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P.15, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

**Văn phòng đại diện tại TPHCM**, địa chỉ: lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM.

**Nhà máy dầu Phú Mỹ**, địa chỉ: Khu CN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An đã khởi công xây dựng Nhà máy Dầu Phú Mỹ tại khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ giữa năm 2005.

Nhà máy Dầu Phú Mỹ được xây dựng trên diện tích đất 80.000m<sup>2</sup>, nằm sát các cảng biển nước sâu (Cảng Phú Mỹ, Cảng Đạm), công suất thiết kế giai đoạn 1 trên 850 tấn/ngày với máy móc thiết bị tinh luyện dầu, tách phân đoạn dầu, đóng gói hiện đại và công nghệ tiên tiến hàng đầu của Châu Âu, Nhật, Mỹ, đã được đầu tư xây dựng phù hợp với việc kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn GMP và HACCP, quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000 nhằm sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, ổn định thỏa mãn mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Đầu tháng 7-2008, Tường An đã vận hành thử các dây chuyền thiết bị chính của Nhà máy Dầu Phú Mỹ. Đến tháng 8-2008, tất cả các dây chuyền thiết bị tinh luyện dầu, tách phân đoạn dầu, đóng gói, động lực, thiết bị kiểm tra kiểm soát, hệ thống cung cấp nguyên liệu, kho tàng, xử lý nước, an toàn và phòng cháy chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc... đã được vận hành đồng bộ, an toàn, các thông số kỹ thuật và sản phẩm đạt với chất lượng tốt nhất.

Ngày 8-11-2008, Tường An đã chính thức đưa Nhà máy Dầu Phú Mỹ đi vào hoạt động. Việc đưa Nhà máy dầu Phú Mỹ đi vào hoạt động ngoài việc nâng khả năng cung cấp các sản phẩm dầu thực vật của Tường An trên 2,5 lần công suất hiện có, mà còn bảo đảm cho công ty nhiều khả năng cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm trên thị trường.

**Nhà máy Dầu Vinh**, địa chỉ: 135 Nguyễn Viết Xuân, P.Hung Dũng, TP.Vinh, Nghệ An.

Tường An mua lại Công ty Dầu thực vật Nghệ An công suất 30 tấn/ngày thành Nhà máy Dầu Vinh của Tường An từ năm 2002, tại địa chỉ 135 Nguyễn Viết Xuân, Phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nhà máy Dầu Vinh được xây dựng trên diện tích đất 37.000m<sup>2</sup>, nằm gần cảng biển Cửa Lò. Công ty xây thêm 2 bồn chứa 1500 m<sup>3</sup>/bồn tại Cảng Cửa Lò, chế tạo lắp ráp dây chuyền thiết bị trộn Shortening, nâng công suất thiết bị Nhà máy dầu Vinh lên 60 tấn/ngày.

**Chi nhánh Miền Bắc tại Hưng Yên**, địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

**Văn phòng đại diện tại Hà Nội**, địa chỉ: Ô 32, Lô 10, Khu Di dân Đền Lừ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

**Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng**, địa chỉ: 08 Mai Hắc Đế, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

**Văn phòng đại diện Miền Tây**, địa chỉ: 40B 24 Khu Dân cư 91B Khu vực VI, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

#### ❖ **Hướng về phía trước và phát triển**

Dầu ăn là một trong top ba ngành hàng được quan tâm để sử dụng trong gia đình. Nổi bật là các sản phẩm dầu ăn Tường An – đơn vị 40 năm tiên phong trong việc nghiên cứu và đưa ra giải pháp dầu thực vật thay thế mỡ động vật, phát triển các sản phẩm tốt cho sức khỏe cộng đồng. Tường An luôn là thương hiệu uy tín được người tiêu dùng bình chọn nhiều năm qua, mạng lưới phân phối và bán hàng rộng khắp cả nước. Bên cạnh đó, Tường An còn sở hữu dây chuyền công nghệ sản xuất tiên tiến, có nhiều kinh nghiệm trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Là đơn vị có tầm nhìn chiến lược, có thể mạnh về nền tảng quản trị, hệ thống phân phối được đầu tư, nhạy bén với thị trường và nhu cầu tiêu dùng của người Việt, Tường An sẽ quyết tâm chiếm lĩnh vị trí số 1 trên thị trường dầu ăn, đưa các sản phẩm phục vụ các phân khúc khách hàng khác nhau và tạo ra nhiều sản phẩm mới đa dạng hơn phục vụ người tiêu dùng với mong muốn sản phẩm khỏe mạnh và an toàn.

#### **MỘT SỐ DANH HIỆU TIÊU BIỂU CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC**

- Năm 1990, đón nhận Huân chương lao động hạng 3.
- Từ năm 1994 – 1999, Topten Hàng Tiêu Dùng Việt Nam được ưa thích nhất.
- Năm 1996, đón nhận Huân chương lao động hạng 2.
- Năm 2000, đón nhận Huân chương Lao Động hạng 1.
- Năm 2000, Giải thưởng “Hàng Việt Nam Chất lượng –Uy Tín” do Báo Đại Đoàn Kết tổ chức dành cho các đơn vị đạt 5 năm liền Topten.
- Năm 2003, Top 100 thương hiệu ấn tượng do báo SGTT bình chọn.
- Từ năm 1997 – 2005, đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao; Topfive ngành hàng thực phẩm.
- Năm 2004 – 2011, đạt Thương hiệu Việt yêu thích do bạn đọc báo Sài Gòn Doanh Nhân bình chọn; Đạt chứng nhận thương hiệu hàng đầu Việt Nam tại Festival thương hiệu Việt; Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam bình chọn; Thương hiệu mạnh do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- Năm 2005 – 2010, Thương hiệu mạnh do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- Năm 2006, tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn vào Top 50 thương hiệu mạnh do báo SGTT tổ chức, giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức.
- Năm 2007, Top 50 thương hiệu mạnh.
- Từ năm 2006 – 2015, Bộ Công Thương khen tặng cờ thi đua xuất sắc.
- Năm 2008, Nhãn hiệu nổi tiếng quốc gia do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức bình chọn.
- Năm 2010, Doanh nghiệp tiêu biểu trên TTCK Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức.
- Năm 2007 – 2009, Đạt Top 100 doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ tiêu biểu Việt Nam 2010 do Bộ Công Thương bình chọn - Top 500 Doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất.
- Năm 2011 – 2012, Thương hiệu chứng khoán uy tín.



- Năm 2012, Top 20 “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2012 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức.

- Năm 2012, Đạt “Danh nghiệp hàng Việt tiêu biểu và hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” lần 3-2012.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

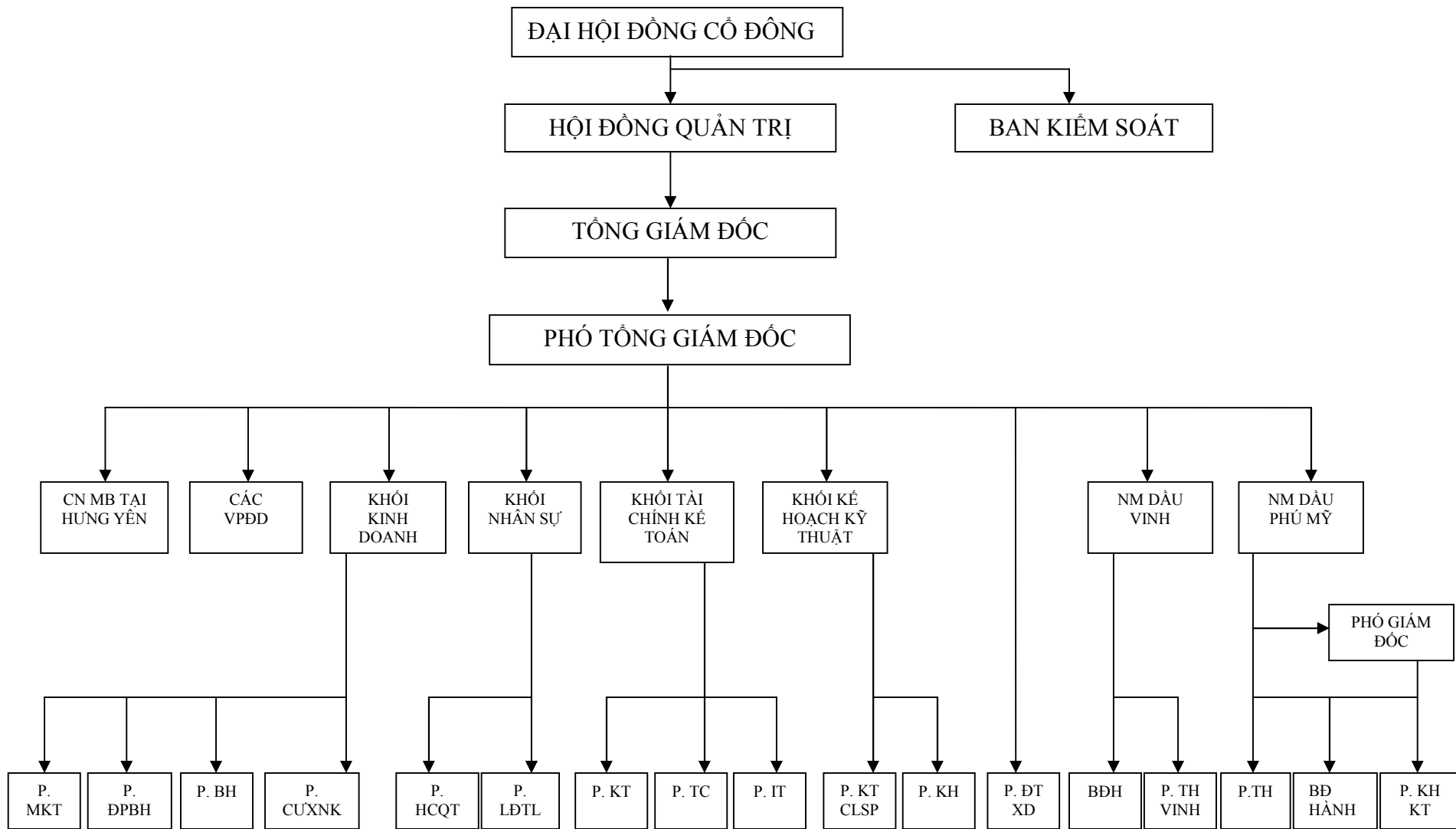
- **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các loại sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa. Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói. Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật. Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng. Sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt). Kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).
- **Địa bàn kinh doanh:** Sản phẩm Tường An được bán khắp cả nước qua hệ thống phân phối là Đại lý/Nhà phân phối, siêu thị, trung tâm thương mại, khách hàng công nghiệp, khách hàng Horeca ...

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### – Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất.
- Hội đồng quản trị: là tổ chức quản lý cao nhất do ĐHCĐ bầu ra gồm 1 chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 5 năm.
- Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên do ĐHCĐ bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm
- Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm: 1 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được chủ tịch HĐQT ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Khối kinh doanh: bao gồm các phòng Bán hàng, Cung ứng-XNK, Điều phối, Marketing. Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, đánh giá tình hình thị trường, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về giá bán, chính sách quảng cáo, hỗ trợ khách hàng, phương thức bán hàng, lập hợp đồng với nhà cung cấp, nhà phân phối. Xây dựng kênh phân phối sản phẩm.
- Khối Tài chính – kế toán: thực hiện các công việc về tài chính – kế toán, phân tích và đánh giá về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty. Tư vấn, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chiến lược tài chính ngắn hạn, trung và dài hạn. Kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của công ty và các quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Phòng Lao động tiền lương: theo dõi việc thực hiện chính sách, chế độ của CB-CNV công ty, lập bảng lương hàng tháng và thực hiện các chính sách nhân sự, lao động khác. Tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên có năng lực vào các vị trí theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc. Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các chính sách, chủ trương mới trong lĩnh vực lao động. Xây dựng, đề xuất các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho các phòng ban.

- **Khởi Kế hoạch kỹ thuật:** Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác kế hoạch. Theo dõi, kiểm tra các quy trình công nghệ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Kế hoạch đầu tư, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý các dự án, tổ chức và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
  - **Các nhà máy:** Lập kế hoạch sản xuất, kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất sản phẩm. Theo dõi và quản lý tình hình kho bãi, hàng hóa, hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất.
  - **Các VPĐD:** Chủ yếu tập trung cho công tác bán hàng, phát triển sản phẩm, nắm bắt tình hình thị trường.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** không có
  - **Cơ cấu bộ máy quản lý**





**❖ Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị****Ông Trần Lê Nguyên – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông là một doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo cương quyết, táo bạo với những thành tích kinh doanh nổi bật trong vài thập niên qua, ông Nguyên đã góp phần quan trọng xây dựng Kinh Đô phát triển thành một trong những Tập đoàn thực phẩm quy mô tại Việt Nam. Bằng tất cả tâm huyết và đam mê, ông đã điều hành và đưa Kinh Đô trở thành thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với chuỗi sản phẩm đa dạng, chiếm lĩnh thị trường.

Ông đã thành công trong quyết định mua lại nhà máy kem Wall's từ Unilever và đã lãnh đạo phát triển ngành hàng này cho đến ngày nay. Ngoài ra, ông còn thành công trong việc thực hiện các thương vụ M&A khác. Hiện ông là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn, ông còn là Ủy viên Hội đồng Quản trị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ chức vụ quan trọng trong các công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.

**Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu – Thành viên Hội đồng quản trị**

Bà đã hoàn thành xuất sắc luận án Tiến sĩ tại trường Đại học Kinh tế TP HCM.

Bà có hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có gần 20 năm nắm giữ các vị trí quan trọng về quản lý tín dụng, ngân hàng, tài chính.

Hiện Bà là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO và trực tiếp quản lý SBU ngành dầu của công ty.

Bà đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Vocarimex.

**Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Thạc sĩ quản lý kinh tế.

Hiện Bà là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Kido. Bà có hơn 15 năm kinh nghiệm ở vai trò quản lý cấp cao và điều hành tại các công ty hàng đầu trong lĩnh vực phát triển hệ thống bán lẻ.

Trước khi gia nhập tập đoàn Kido, bà đã có kinh nghiệm với vai trò lãnh đạo như Tổng Giám đốc Sài Gòn Co-op, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op (SCID)...

Trải qua các quá trình công tác khác nhau, bà đã tích lũy được kinh nghiệm và có uy tín trong việc sáng lập hệ thống bán lẻ tại Việt Nam. Bà được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, giải thưởng Doanh nhân Việt Nam, giải thưởng Bông hồng Vàng.

**Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Hội đồng quản trị**

Thạc sĩ kinh tế tài chính.

Ông tham gia công tác tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP từ năm 1990 đến nay, và giữ các chức vụ quan trọng như Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc.

Tháng 04 năm 2012 đến tháng 06 năm 2016, ông được bổ nhiệm vào vị trí Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

Hiện nay, ông đang là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

**Ông Hà Bình Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành**

Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ sư cơ khí động lực và cử nhân kinh tế.

Năm 1982, ông về công tác tại Nhà máy Dầu Tường An và lần lượt được bổ nhiệm giữ các chức vụ quan trọng trong nhà máy như quản đốc phân xưởng, trưởng phòng kỹ thuật.

Tháng 12 năm 2008 đến nay, ông được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc điều hành công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

Tháng 04 năm 2010, ông được bổ nhiệm vào Thành viên HĐQT công ty.

Ông Hà Bình Sơn đã làm việc tại công ty suốt hơn 30 năm, quá trình công tác gắn liền với quá trình hình thành và xây dựng phát triển thương hiệu Tường An cũng như xây dựng hệ thống phân phối và lực lượng bán hàng chuyên nghiệp đồng thời gắn liền với sự phát triển của Tường An.

#### **Ông Dương Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị**

Thạc sĩ phát triển nguồn nhân lực.

Ông tham gia công tác tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP và được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.

Tháng 04 năm 2008 đến tháng 10 năm 2016, ông được bổ nhiệm vào Thành viên HĐQT công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

#### **Ông Văn Tích Vĩnh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Cử nhân Kinh tế.

Ông tham gia công tác tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP và được bổ nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên Nhà nước.

Tháng 04 năm 2007 đến tháng 04 năm 2012, ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

Tháng 04 năm 2012 đến tháng 05 năm 2016, ông được bổ nhiệm vào Thành viên HĐQT công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

#### **Ông Trương Huỳnh Bích – Thành viên Hội đồng quản trị**

Cử nhân Kinh tế và cử nhân Luật.

Ông về công tác tại Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An từ năm 1994 với vị trí Chuyên viên Tài chính.

Tháng 04 năm 2012 đến tháng 10 năm 2016, ông được bổ nhiệm vào Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

#### **❖ Tóm tắt lý lịch Ban kiểm soát**

##### **Ông Nguyễn Đức Thuyết – Trưởng Ban kiểm soát**

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP HCM.

Ông tham gia công tác tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP từ năm 1986 đến nay với các vị trí như Phó trưởng phòng TCKT.

Từ tháng 01 năm 2015 đến nay, ông được bổ nhiệm vị trí Trưởng phòng kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP.

Từ tháng 04 năm 2012, ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

##### **Ông Hồ Minh Sơn – Thành viên Ban kiểm soát**

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP HCM.

Ông về công tác tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP từ tháng 08 năm 2010 đến nay và giữ nhiều chức vụ quan trọng như Trưởng phó phòng TCKT, Trưởng phòng TCKT.

Từ tháng 01 năm 2015 đến nay, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP.

Tháng 04 năm 2012, ông được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

### **Ông Nguyễn Đình Ngân – Thành viên Ban kiểm soát**

Tốt nghiệp trung cấp lao động tiền lương.

Ông về công tác tại Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An từ năm 1985.

Ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Lao động tiền lương từ năm 2008 đến nay.

Tháng 04 năm 2012, ông được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

### **❖ Tóm tắt lý lịch Ban điều hành**

#### **Ông Nguyễn Văn Lùng – Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh**

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP HCM.

Sau khi tốt nghiệp, ông về công tác tại Nhà máy Dầu Tường An từ năm 1995.

Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó phòng kinh doanh Nhà máy Dầu Tường An từ năm 2000-2003.

Năm 2004-2008, ông được bổ nhiệm chức Giám đốc kinh doanh.

Đến tháng 08 năm 2008, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc công ty CP Dầu thực vật Tường An.

#### **Ông Vũ Đức Thịnh – Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng**

Tốt nghiệp Đại học Tài chính kế toán TP HCM chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp năm 1993, Thạc sỹ quản trị kinh doanh năm 2013.

Ngoài ra, ông còn tham gia các khóa học về Chứng khoán, Giám đốc tài chính (CFO), kế toán trưởng, thiết lập hệ thống KSNB...

Ông được bổ nhiệm chức Phó trưởng phòng kế toán Nhà máy Dầu Tường An năm 1996.

Tháng 10 năm 2004, ông được bổ nhiệm chức Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

Tháng 05 năm 2007, ông được bổ nhiệm chức Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

### **❖ Bút phá để dẫn đầu**

Tường An có thể mạnh vượt trội là thương hiệu lâu đời, được người tiêu dùng biết đến là một thương hiệu uy tín cho chất lượng vì sức khỏe của người tiêu dùng. Sản phẩm Tường An rất đa dạng và đạt chất lượng cao, đặc biệt là sản phẩm dầu ăn danh tiếng Cooking Oil rất được người tiêu dùng yêu thích.

Mặc dù Tường An được nhiều người tiêu dùng biết đến nhưng trong những năm gần đây, Tường An không có những hoạt động cụ thể làm gia tăng giá trị thương hiệu, dẫn đến hình ảnh Tường An trở nên thiếu năng động trong bối cảnh thị trường dầu ăn vốn có nhiều sự cạnh tranh và thị hiếu của người tiêu dùng dễ thay đổi. Tường An chưa khai thác hiệu quả sản phẩm vốn rất đa dạng của mình và sự phát triển thị trường chưa đồng đều giữa các khu vực.

Để tiếp tục phát huy những điểm mạnh hiện có, đồng thời khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong thời gian qua, cùng sự hỗ trợ của tập đoàn Kido, Tường An sẽ hệ thống hóa các quy trình

như: phát triển sản phẩm và tung sản phẩm mới, xây dựng chiến lược phát triển nhãn hàng, hoạch định chiến lược phát triển sản phẩm để xác định trọng tâm tung sản phẩm trong năm 2017.

Bộ phận Marketing cần nâng cao năng lực, hiểu rõ về thị trường, đối thủ cạnh tranh và nắm bắt được thị hiếu người tiêu dùng.

Trong bối cảnh thị trường năng động và có sức cạnh tranh cao như hiện nay, bộ phận Marketing cần xây dựng định hướng phát triển lâu dài, tái định vị phân khúc các nhãn hàng nhằm đạt mục tiêu tăng doanh số và tối ưu hóa lợi nhuận

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Phân đầu trở thành một trong những công ty dẫn đầu tại Việt Nam về ngành thực phẩm, đặc biệt là trong ngành dầu thực vật.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dầu thực vật cao cấp đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người tiêu dùng về sức khỏe.
- Đảm bảo và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

##### **+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

###### **Chiến lược ngắn hạn**

- Xây dựng, phát triển và giữ vững uy tín thương hiệu Tường An trong ngành thực phẩm nói chung và ngành dầu thực vật nói riêng thông qua việc phát triển những dòng sản phẩm có chất lượng cao phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của người Việt.
- Có các chính sách bán hàng linh hoạt, hiệu quả nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa cũng như thị trường xuất khẩu.
- Khai thác có hiệu quả công suất các thiết bị ở các nhà máy.
- Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo hàng hóa được phân phối đến người tiêu dùng nhanh và hiệu quả nhất.
- Xây dựng đội ngũ bán hàng có năng lực và chuyên nghiệp để có thể nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường cũng như triển khai tốt các chương trình bán hàng ngoài thị trường nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu ngày càng lớn mạnh.
- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì, tập trung phát triển những nhãn hàng cao cấp nhằm đáp ứng ngày càng cao của người tiêu dùng cũng như đem lại lợi nhuận của Công ty.

###### **Chiến lược trung hạn**

- Từng bước hoàn thiện bộ máy kinh doanh của Công ty trở nên hiệu quả và gọn nhẹ, áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và điều hành hoạt động hệ thống phân phối bán hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý. Xây dựng đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp nhằm tăng doanh số, đa dạng nhãn hàng, chiếm lĩnh vị trí dẫn đầu trong ngành dầu thực vật.

###### **Chiến lược dài hạn**

- Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng thiết bị kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Trở thành một trong những công ty dẫn đầu tại Việt Nam về ngành thực phẩm, đặc biệt là trong ngành dầu thực vật.

**+ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, duy trì và cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, sử dụng năng lượng có hiệu quả, nâng cao ý thức của người lao động trong công tác bảo vệ môi trường góp phần nâng cao sức khỏe cho người lao động đồng thời giữ môi trường trong sạch.
- Đi đôi với việc xây dựng thương hiệu, phát triển sản xuất Tường An luôn quan tâm đến công tác xã hội và các hoạt động vì cộng đồng.

### **Các sản phẩm Tường An**

Năm 1991-1993: Dầu Tường An có mặt trên thị trường: Cooking, Nành, Mè, Phộng

Năm 1997: Dầu ăn Hoa Cúc ra đời (và sau đó chuyển thành dầu Vạn Thọ)

Năm 2003: Thành công trong việc nghiên cứu bổ sung các vi chất dinh dưỡng vào sản phẩm dầu VIO (DHA và vitamin E, A tự nhiên có trong dầu gấc). Dầu dinh dưỡng cao cấp Season bổ sung vitamin A và D

Năm 2005: Sản phẩm Margarine có mặt trên thị trường

Năm 2010: Tường An tung ra thị trường các sản phẩm mới như: Dầu Cải, Dầu Olive, Dầu Olita, trong đó Dầu Cải và Dầu Olive giàu Omega-3, Omega-6 & vitamin E

Năm 2012: Dầu Ngon giữ được vitamin E tự nhiên có trong dầu

Năm 2015: Dầu Baby Olive giàu Omega 3, 6, 9, bổ sung hàm lượng vitamin A, D, E.

### **Nhóm dầu chiên xào:**

Là sản phẩm truyền thống của Tường An bao gồm các sản phẩm chính sau: Dầu Cooking, Dầu Vạn Thọ, Dầu Olita, Dầu Ngon là những sản phẩm chiếm thị phần lớn thị trường trong nước và trong cơ cấu sản phẩm của Công ty về sản lượng và doanh thu. Nhóm sản phẩm dầu chiên xào có mức độ cạnh tranh rất cao do tính thông dụng của sản phẩm, hiện có rất nhiều công ty dầu trong nước tham gia sản xuất và kinh doanh. Tường An hiện đang rất thành công với nhóm sản phẩm này, đây là nhóm sản phẩm chủ lực cần phải giữ vững và phát triển hơn nữa trong những năm tới.

### **Nhóm dầu cao cấp:**

Bao gồm Dầu Nành, Dầu Mè, Dầu Phộng, Dầu Cải, Dầu Olive tinh luyện. Là những sản phẩm được người tiêu dùng ưu chuộng với sản lượng tiêu thụ ngày càng ổn định và có xu hướng tăng do đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, người tiêu dùng ngày càng quan tâm bảo vệ sức khỏe nhiều hơn, đây là yếu tố quan trọng để nhóm dầu cao cấp phát triển mạnh mẽ. Đây là dòng sản phẩm không chỉ tốt cho tim mạch mà còn có tác dụng giảm béo, đặc biệt dành cho phụ nữ. Trong tương lai, nhóm này sẽ trở thành nhóm dầu chủ lực của công ty trong cơ cấu sản phẩm tạo ra lợi nhuận.

### **Nhóm dầu dinh dưỡng:**

Sản phẩm dầu dinh dưỡng được coi là bước đột phá trong ngành dầu Việt Nam thông qua việc nghiên cứu bổ sung vi chất dinh dưỡng vào sản phẩm dầu ăn nhằm tăng cường sức khỏe, cải thiện thể chất, trí thông minh cho người sử dụng, đặc biệt là trẻ em và người cao tuổi. Các sản phẩm dầu dinh dưỡng của Tường An có uy tín và được người sử dụng tin dùng như Dầu Vio, Dầu Season, Dầu Baby Olive.

### **Nhóm dầu đặc:**

Chế biến từ hỗn hợp các loại dầu thực vật lỏng giàu dinh dưỡng được tinh luyện để trở thành hỗn hợp dầu đặc theo nhu cầu sử dụng của khách hàng.

Margarine Tường An có hương vị thơm ngon tinh khiết, giàu  $\beta$ -caroten, được sử dụng phổ biến để làm bánh, bắt bông kem hoặc ăn với bánh mì. Tường An giữ vị trí hàng đầu trong nước đối với sản phẩm Margarine trên thị trường.

Shortening Tường An được sử dụng trong công nghiệp sản xuất bánh kẹo, chế biến mì ăn liền.

Sản phẩm Margarine và Shortening cân bằng dinh dưỡng, không có hàm lượng trans và giảm calori phù hợp với người béo phì, người mắc bệnh tim mạch

## 5. Các rủi ro

### - Ảnh hưởng của kinh tế thế giới

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế - xã hội năm 2016 của thế giới phục hồi chậm hơn dự báo. Kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam.
- Kinh tế nước ta cũng đối mặt với những khó khăn bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Nhu cầu tiêu dùng giảm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh trong nước, trong đó có Tường An.

### - Cạnh tranh

- Thị trường dầu thực vật tại Việt Nam ngày càng cạnh tranh khốc liệt và gay gắt.

### - Giá nguyên liệu

- Giá nguyên liệu dầu thực vật thế giới liên tục biến động.

### - Biến động của tỷ giá

- Trong năm 2016, tỷ giá ngoại tệ tương đối ổn định, trong đó tỷ giá USD/VNĐ trong nước tăng khoảng hơn 1%.
- Đối với Tường An, nguyên liệu chủ yếu phải nhập khẩu nên khi tỷ giá USD/VNĐ biến động sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

### - Môi trường

- Tường An luôn chú trọng vấn đề bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững; có phương án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	% thực hiện	
				So với KH	So với 2015
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	182.244	170.000	164.132	107,2	111,04
Tổng doanh thu	3.978	3.750	3.593	106,08	110,71
Lợi nhuận trước thuế	83,841	81,25	87,286	103	96
Lợi nhuận sau thuế	66,949	65	69,74	103	96
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS: đồng/cổ phiếu)	3.527	3.425	3.674	103	96



- Năm 2016 sản lượng tiêu thụ đạt 107,2% kế hoạch năm và đạt 111,04% so với năm 2015 là đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Doanh thu thực hiện đạt 106,08% so với kế hoạch và đạt 110,71% so với cùng kỳ năm 2015.
- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch 3% và giảm 4% so với thực hiện năm 2015.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### ❖ Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Hà Bình Sơn	Tổng Giám đốc điều hành	1.500	0,0079	
2	Nguyễn Văn Lùng	Phó Tổng giám đốc	1.070	0,0056	
3	Vũ Đức Thịnh	Kế toán trưởng	10.000	0,053	

- ❖ **Lý lịch Ban điều hành:** được thể hiện tại trang 10-12
- ❖ **Những thay đổi trong ban điều hành:** Trong năm 2016 Công ty không có thay đổi nhân sự trong Ban điều hành.
- ❖ **Bảng thống kê nhân sự của Công ty đến ngày 31/12/2016**

Stt	Diễn giải	Số lượng
1	Thạc sỹ	4
2	Kỹ sư, cử nhân	194
3	Cao đẳng	117
4	Trung học chuyên nghiệp	78
5	Trung học nghề	45
6	Công nhân kỹ thuật	55
7	Tốt nghiệp phổ thông trung học	300
<b>Tổng cộng</b>		<b>793</b>

### ❖ Định hướng chiến lược nhân sự

Quản trị nhân sự là vấn đề luôn được đặt lên hàng đầu, với quan điểm:

- “Công ty có phát triển và lớn mạnh hay không là hoàn toàn phụ thuộc vào đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên có năng lực, giàu kinh nghiệm và sáng tạo, tâm huyết với công việc, đoàn kết, cùng nhìn về một hướng là tài sản lớn nhất Công ty có được”.

Công ty có các chính sách nhất quán trong công tác quản lý nhân sự :

- Tạo môi trường làm việc cạnh tranh thân thiện, thoải mái để nhân viên phát huy sáng tạo đổi mới. Xây dựng các chuẩn mực văn hóa Công ty tạo tiền đề cho sự đổi mới trong văn hóa giao tiếp, văn hóa ứng xử thanh lịch, phù hợp với xã hội hiện đại.
- Trọng dụng lao động có năng lực chuyên môn giỏi, có chế độ đãi ngộ xứng đáng với người lao động; xây dựng chính sách tiền lương, thưởng hợp lý.
- Đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực.

#### ❖ **Chính sách đối với người lao động**

- Phân công lao động hợp lý đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Bên cạnh đó khuyến khích nhân viên tìm tòi học hỏi, am hiểu thêm những lĩnh vực khác nhằm tăng khả năng linh hoạt trong giải quyết công việc và dễ dàng đảm nhiệm công việc khác khi cần thiết thay đổi.
- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2016, Công ty đã có một số chính sách cụ thể như sau:

- Đội ngũ lao động thường xuyên được đánh giá, bổ sung và củng cố.
- Đào tạo đội ngũ giám sát, nhân viên bán hàng trở nên chuyên nghiệp và thích ứng với thị trường.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Có chính sách điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế.
- Có chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm 2016, Công ty không có đầu tư tài chính, không có triển khai và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lớn.

#### **b) Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **a) Tình hình tài chính**

*Dvt: VNĐ*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.225.982.336.700	1.193.882.641.846	-2,62
Doanh thu thuần	3.593.394.587.425	3.977.927.992.052	10,70
Lợi nhuận từ hoạt động KD	85.588.218.997	81.828.848.263	-4,39
Lợi nhuận khác	1.698.116.942	2.011.920.504	18,48
Lợi nhuận trước thuế	87.286.335.939	83.840.768.767	-3,95
Lợi nhuận sau thuế	69.739.969.839	66.948.928.851	-4,00
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,30 lần	2,20 lần	-4,35

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,35	1,46	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,57	0,7	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,59	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,74	1,45	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,24	6,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,93	3,33	

<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,02	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông	:	18.980.200
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành	:	Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	18.980.200
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại	:	Không có

##### b) Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Năm 2015 (chốt ngày 16/11/2015)		Năm 2016 (chốt ngày 16/09/2016)	
		Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>18.980.200</b>	<b>100 %</b>	<b>18.980.200</b>	<b>100 %</b>
1	Trong nước	18.377.300	96,82%	18.379.130	96,84%
	- Cá nhân	8.531.680	44,95%	8.533.510	44,97%
	- Tổ chức	9.845.620	51,87%	9.845.620	51,87%
	✓ Trong đó Nhà nước	-	-	-	-
2	Nước ngoài	602.900	3,18%	601.070	3,16%
	- Cá nhân	64.750	0,34%	63.260	0,33%
	- Tổ chức	538.150	2,84%	537.810	2,83%
<b>II</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Trong năm 2016 Công ty không phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2016 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**e) Các chứng khoán khác**

Trong năm 2016, Công ty không phát sinh thêm chứng khoán nào khác ngoài cổ phiếu VPK (Tuờng An sở hữu 2,4% cổ phiếu VPK). Ngày 27/05/2016, Công ty đã thực hiện giao dịch bán 192.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật cho Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP (Vocarimex).

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty****6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: 179 ngàn tấn.
- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: 0,042%.

**6.2 Tiêu thụ năng lượng**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng, gas CNG, dầu FO, dầu DO
  - Tiêu thụ điện: 9.314.699 Kwh
  - Tiêu thụ khí gaz: 196.905 mmBTU
  - Tiêu thụ dầu DO: 274.937 lít
  - Tiêu thụ dầu FO : 1.088.500 kg
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
  - Năm 2016 Công ty tiết kiệm năng lượng điện năng từ các thiết bị điện: 54.025 Kwh.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:
  - Báo cáo kiểm toán năng lượng đã đưa ra 6 nhóm giải pháp chính nhằm khắc phục và đưa vào hoạt động tại Nhà máy Dầu Phú Mỹ, sử dụng năng lượng một cách hiệu quả như: Điều chỉnh tỷ lệ gió cấp cho lò hơi, khắc phục hiện tượng rò rỉ hơi, sử dụng bộ hâm nước Economizer, tối ưu hóa hệ thống khí nén, lắp đặt hệ thống biến tần (VSD) cho bơm nước xưởng tinh luyện 1 và sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu quả, gồm thay thế bóng đèn T10 sử dụng ballast điện từ bằng bóng đèn T8 sử dụng điện tử và thay thế bóng đèn dây tóc 75W bằng bóng đèn Compact 15W.
  - Hiện nay, nhà máy đang từng bước thực hiện để giảm tối đa chi phí năng lượng.

**6.3 Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước thủy cục và nguồn nước giếng khoan

- Nguồn nước thủy cục: 152.914 m<sup>3</sup>
- Nguồn nước giếng khoan (nước ngầm): 10.520 m<sup>3</sup>

**6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Năm 2016, Tường An tiến hành khảo sát nước thải đạt loại B, theo QCVN 40: 2011/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

Công ty triển khai quan trắc môi trường theo quy định 4 lần/năm.

Công ty sử dụng nguyên liệu sạch như dầu Dieselm Gas ít phát thải ô nhiễm môi trường như:

- Nhà máy dầu Phú Mỹ: sử dụng nhiên liệu đốt là khí gas đảm bảo ít phát thải môi trường.
- Nhà máy dầu Vinh: sử dụng nhiên liệu đốt là dầu FO nhưng có hệ thống xử lý khí thải.

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

- a) Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2016 là 793 lao động. Đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, cơ cấu lao động hợp lý.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
  - Xây dựng môi trường chuyên nghiệp, đồng thời đảm bảo quyền lợi và sự gắn kết của người lao động với công ty thông qua vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên trong các hoạt động phong trào quần chúng.
  - Tăng cường mức độ gắn bó của cán bộ nhân viên thông qua chính sách lương và phúc lợi, đào tạo bồi dưỡng, môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp. Việc trả lương gắn liền với từng vị trí công việc, hiệu quả làm việc của cá nhân và hiệu quả kinh doanh của công ty, đảm bảo sự cạnh tranh trên thị trường lao động nhằm giữ nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững công ty.
  - Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc tốt nhất, việc đối thoại giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua tổ chức công đoàn, hội nghị người lao động nhằm ghi nhận các phản hồi, từ đó có điều chỉnh về chính sách nhân sự đảm bảo xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.
  - Công ty luôn quan tâm đến bảo vệ sức khỏe cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
  - Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa học ngắn hạn, các chương trình hội thảo nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý và các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.
  - Hằng năm, công ty thực hiện công tác đào tạo đội ngũ Giám sát bán hàng và nhân viên bán hàng.

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm Tường An đã thực hiện các hoạt động cộng đồng, từ thiện, chia sẻ khó khăn với những người kém may mắn trong cuộc sống xã hội như sau:

- Thăm hỏi, tặng quà cho trẻ mồ côi, khuyết tật, nhiễm chất độc da cam/dioxin tại Trung tâm công tác xã hội TP.Cần Thơ, Nghệ An nhân dịp Tết Thiếu Nhi 01/06.
- Thăm hỏi gia đình chính sách tại địa phương vào các đợt Lễ, Tết.
- Ủng hộ mỗi người lao động 01 ngày lương để xây dựng khu tưởng niệm nghĩa sĩ Trường Sa.
- Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin TP.HCM.
- Ủng hộ Quỹ “Vòng tay nhân ái” giúp đỡ người khuyết tật và trẻ mồ côi TP.HCM
- Thăm hỏi, tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, trẻ bị bỏ rơi tại Làng SOS Hải Phòng, Trung tâm công tác xã hội tỉnh Ninh Thuận nhân dịp Tết Trung thu 2016.
- Bên cạnh đó, các hoạt động mang tính nâng cao kiến thức cho người dân, chăm lo cho cộng đồng như: tài trợ hội thi nấu ăn, hội thảo tập huấn về giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt.

### **❖ Đổi mới để phát triển**



Tường An được biết đến là một thương hiệu uy tín, được người tiêu dùng ưa chuộng, với hệ thống bán hàng rộng khắp cả nước. Tuy nhiên, Tường An khá hạn chế trong quản lý cơ sở dữ liệu bán hàng, thị trường phát triển chậm và chưa đồng đều giữa các khu vực. Và Kido, tập đoàn với bề dày kinh nghiệm trong việc xây dựng thương hiệu và phát triển hệ thống bán hàng, kênh phân phối hiệu quả và nhanh chóng. Kiểm soát tối đa hệ thống dữ liệu, lượng hàng đi và đạt mức tăng trưởng thị trường ổn định qua nhiều năm. Sự kết hợp hoàn hảo giữa Kido và Tường An sẽ tạo nên những thay đổi mới mẻ trong hệ thống vận hành và cơ cấu bán hàng: lên kế hoạch và triển khai phân chia khu vực phù hợp, sắp xếp lực lượng thị trường để nâng cao hiệu quả; thống nhất hệ thống vận hành bán hàng, quản lý hiệu quả hàng tồn kho và bán hàng của nhà phân phối.

Với tiềm năng lớn về thị trường dầu ăn Việt Nam, cùng thế mạnh về tiềm lực tài chính, bề dày kinh nghiệm trong xây dựng thương hiệu, hệ thống phân phối được đầu tư bài bản, cùng việc am hiểu sâu sắc thị trường và nhu cầu của người tiêu dùng, Kido và Tường An sẽ phối hợp chặt chẽ để nhanh chóng chinh phục thị trường dầu ăn tại Việt Nam, hiện thực hóa mục tiêu trở thành tập đoàn thực phẩm hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016, kinh tế thế giới không thuận lợi, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với những khó khăn, mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc dân GDP năm 2016 chỉ đạt 6,21% (thấp hơn mức 6,68% của năm 2015).
- Những diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu và môi trường biển như rét đậm, rét hại ở các tỉnh phía Bắc, tình trạng hạn hán, xâm ngập mặn nghiêm trọng ở Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và sự cố môi trường biển làm cá chết hàng loạt và ngập lụt ở những tỉnh miền Trung cuối năm.
- Sức mua giảm, giá cả hàng hóa vẫn ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tỷ giá giữa USD/VND tăng gần 1% so với thời điểm quý II/2016 làm ảnh hưởng đến giá các mặt hàng có nguồn gốc nhập khẩu.
- Giá nguyên liệu có những biến động lớn trong khi giá bán không tăng kịp làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Xu hướng tiêu dùng tiếp tục chuyển sang các sản phẩm giá rẻ, phân khúc bình dân.
- Tình hình cạnh tranh giữa các nhãn hiệu dầu ăn tiếp tục diễn ra gay gắt, quyết liệt và ngày càng phức tạp làm giá bán ngày càng giảm mạnh, đặc biệt là sự xuất hiện của một số nhãn hiệu dầu ăn mới với giá bán rất thấp, làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2016

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	% thực hiện	
				So với KH	So với 2015
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	182.244	170.000	164.132	107,2	111,04
Tổng doanh thu	3.978	3.750	3.593	106,08	110,71
Lợi nhuận sau thuế	66,949	65	69,74	103	96

Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS: đồng/cổ phiếu)	3.527	3.425	3.674	103	96
--	-------	-------	-------	-----	----

### Các hoạt động của Công ty trong năm 2016

#### ➤ **Công tác marketing:**

- Việc xây dựng hình ảnh nhãn hiệu Tường An được đẩy mạnh và thực hiện liên tục.
- Tập trung cao độ cho việc tiêu thụ dịp Tết Nguyên Đán bằng các chương trình bán hàng như khuyến mãi, quà tết, tặng chiết khấu...
- Tăng cường tổ chức các chương trình tuyên truyền về dầu cao cấp và nhóm dầu chủ lực thông qua các hình thức tuyên truyền báo chí, truyền hình (TVC), quảng cáo tuyên truyền siêu thị, lắp đặt bảng hiệu và dán decal (Cooking, Nành, Vạn Thọ) tại điểm bán, tổ chức trưng bày sản phẩm, làm chương trình activation nhãn hàng Baby Olive, Dầu Nành, ViO Extra tại các chợ trong toàn quốc, tiếp thị marketing tại các cửa hàng sữa, tham gia các hội chợ.... giúp cho hình ảnh sản phẩm của Tường An được người tiêu dùng ủng hộ hơn.

#### ➤ **Chính sách bán hàng:**

- Tập trung các biện pháp để nâng cao và cải thiện hình ảnh cho nhóm sản phẩm chủ lực để giữ thị trường như: tăng cường quảng cáo trên truyền hình và báo chí cũng như thực hiện các chương trình bán hàng dịp Tết Nguyên Đán nhằm vào các khu công nghiệp với giá cả linh hoạt, thực hiện các chương trình tặng quà cho người bán lẻ, tham gia các hội chợ, thực hiện chương trình activation toàn quốc cho dầu Cooking, Vạn Thọ, dầu Nành tại các chợ và siêu thị.
- Sản lượng hàng giá rẻ tăng phản ánh rõ xu hướng của thị trường và tạo áp lực rất lớn với công ty vì hiệu quả thấp. Mặc dù xu hướng tiêu dùng phân khúc này đang chiếm lĩnh thị trường, nếu không tiêu thụ sẽ mất thị phần, Công ty đã thực hiện linh hoạt các chính sách phân phối, chiết khấu cho nhà phân phối mặt hàng này, một mặt đáp ứng có kiểm soát nhu cầu thị trường, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của hàng giá rẻ tới hiệu quả kinh doanh.

#### ➤ **Công tác thị trường:**

- Kênh siêu thị: do xu hướng tiêu dùng tiếp tục chuyển sang các sản phẩm giá rẻ, phân khúc thấp mặc dù Công ty áp dụng nhiều chương trình khuyến mãi, bán hàng hấp dẫn nhưng doanh thu siêu thị chỉ tăng không đáng kể.
- Kênh KHCN: khai thác thêm một số khách hàng mới nên sản lượng tăng khá cao nhưng cạnh tranh về giá bán nên hiệu quả không cao.
- Kênh Xuất khẩu được Công ty chú trọng nhưng các tháng cuối năm Công ty chủ động giảm sản lượng vì kinh doanh không có hiệu quả do phải cạnh tranh về giá.
- Kênh gia công: doanh thu gia công đạt tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2015 do tìm được khách hàng mới với số lượng nhiều và ổn định hơn.

#### ➤ **Công tác kế hoạch, tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới:**

- Sản xuất sản phẩm cơ bản đáp ứng được yêu cầu tiêu thụ về thời gian và chất lượng sản phẩm, phục vụ tốt cho nhu cầu tiêu thụ, nhất là dịp Tết Nguyên Đán.
- Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 tại Văn phòng Công ty và GMP – HACCP tại Nhà máy dầu Phú Mỹ được tái đánh giá chứng nhận, tiếp tục duy trì để ổn định và nâng cao. Tại NMD Vinh đã đánh giá và cấp Giấy chứng nhận GMP-HACCP.
- Tiếp tục các chương trình cải tiến sản phẩm và nghiên cứu sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

#### ➤ **Công tác tài chính kế toán:**

- Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán, sử dụng vốn vay kinh doanh có hiệu quả, chi phí hoạt động tài chính thấp góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

#### ➤ **Công tác tổ chức và nhân sự:**

- Công ty chú trọng công tác nhân sự, chăm lo đời sống cho người lao động, khuyến khích lao động có tay nghề cao.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, PCCC, môi trường, ATLĐ, tổ chức huấn luyện an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động và kiến thức PCCC năm 2016.
- **Công tác đầu tư:**
  - Tập trung triển khai hoàn tất và đưa vào sử dụng một số hạng mục tại Nhà máy dầu Vinh như: cải tạo nhà xưởng tinh luyện, hệ thống đường nội bộ, mương thoát nước, công hiện hữu, nhà để xe cho CBCNV khối Văn phòng, khối sản xuất, cải tạo và nghiệm thu công trình san lấp mặt bằng ao khu vực xử lý nước thải.
- **Công tác môi trường và xã hội:**
  - Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, chú trọng đến quyền lợi người lao động, tạo cơ hội thăng tiến cho những người lao động có năng lực.
  - Thực hiện lối sống xanh: môi trường làm việc không khói thuốc lá.
  - Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Mức tăng (+) /giảm (-)	% Tăng (+) /giảm (-)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.225.982.336.700</b>	<b>1.193.882.641.846</b>	<b>(32.099.694.854)</b>	<b>-2,62%</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.049.673.437.674</b>	<b>1.035.437.560.726</b>	<b>(14.235.876.948)</b>	<b>-1,36%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.853.705.232	349.902.332.846	286.048.627.614	447,97%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	255.000.000.000	-	(255.000.000.000)	-100,00%
Các khoản phải thu ngắn hạn	87.486.275.024	116.293.525.685	28.807.250.661	32,93%
Hàng tồn kho	609.292.126.278	541.756.313.649	(67.535.812.629)	-11,08%
Tài sản ngắn hạn khác	34.041.331.140	27.485.388.546	(6.555.942.594)	-19,26%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>176.308.899.026</b>	<b>158.445.081.120</b>	<b>(17.863.817.906)</b>	<b>-10,13%</b>
Tài sản cố định	170.792.917.968	138.018.427.809	(32.774.490.159)	-19,19%
Tài sản dở dang dài hạn	2.374.435.027	1.952.447.591	(421.987.436)	-17,77%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.824.000.000	-	(1.824.000.000)	-100,00%

Tài sản dài hạn khác	1.317.546.031	18.474.205.720	17.156.659.689	1.302,17%
----------------------	---------------	----------------	----------------	-----------

- Giá trị tổng tài sản năm 2016 giảm 2,62% so với năm 2015 tương ứng với mức giảm là 32,099 tỷ đồng chủ yếu là do tài sản dài hạn giảm 10,13% tương ứng với mức giảm 17,8 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn giảm 1,36% tương ứng với mức giảm là 14,2 tỷ đồng.
- Mức giảm của tài sản ngắn hạn 1,36% chủ yếu là do khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm. Tài sản ngắn hạn khác giảm 6,5 tỷ đồng với tỷ lệ 19,26% so với năm 2015.
- Chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn tăng 32,93% tương ứng với mức tăng 28,8 tỷ đồng, do công ty thực hiện chính sách bán nợ cho nhiều khách hàng hơn vào những ngày cuối năm.
- Chỉ tiêu hàng tồn kho giảm 11,08% tương ứng với mức giảm 67,5 tỷ đồng so với năm 2015 do giá nguyên liệu tồn kho cuối năm giảm so với đầu năm.
- Tài sản dài hạn giảm 10,13% chủ yếu là các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 100% tương ứng với mức giảm 1,8 tỷ đồng do Công ty đã bán cổ phiếu đang đầu tư tại Công ty Bao bì dầu thực vật cho Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam.
- Tài sản cố định giảm 19,19%, tương đương mức giảm 32,8 tỷ đồng là do tài sản được khấu hao trong năm.

**b) Tình hình nợ phải trả**

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Mức tăng (+) /giảm (-)	% Tăng (+) / giảm (-)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>778.325.187.365</b>	<b>707.487.802.152</b>	<b>(70.837.385.213)</b>	<b>-9,10%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>778.325.187.365</b>	<b>707.487.802.152</b>	<b>(70.837.385.213)</b>	<b>-9,10%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	395.404.167.115	350.523.774.208	(44.880.392.907)	-11,35%
Phải trả người bán	332.291.167.178	236.646.310.032	(95.644.857.146)	-28,78%
Các khoản nợ ngắn hạn khác	50.629.853.072	120.317.717.912	69.687.864.840	137,64%
<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
Các khoản nợ dài hạn khác	-	-	-	-

Nợ phải trả năm 2016 giảm 9,10% tương ứng với mức giảm 70,8 tỷ đồng so với năm 2015 là do ảnh hưởng của các chỉ tiêu sau:

- Chỉ tiêu vay và nợ ngắn hạn giảm 11,35% tương ứng với mức giảm 44,88 tỷ đồng so với năm 2015 do công ty thanh toán bớt các khoản vay đến hạn phải trả.
- Khoản mục phải trả người bán giảm 28,78% tương ứng với mức giảm 95,64 tỷ đồng so với năm 2015 là do cuối năm Công ty đã chi trả các khoản nợ phải thanh toán đến hạn.

- Các khoản nợ ngắn hạn khác tăng 137,64% tương ứng với mức tăng 69,6 tỷ đồng do chi phí phải trả cuối năm tăng so với năm 2015.
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- Năm 2016, tiếp tục củng cố hệ thống phân phối, mạng lưới tiêu thụ được mở rộng. Nhà phân phối luôn được thăm hỏi động viên, sự hợp tác giữa hai bên luôn được duy trì tốt. Công ty tổ chức thành công nhiều hội nghị khách hàng và tri ân khách hàng tiêu thụ sản phẩm tại các khu vực trọng điểm.
  - Tổ chức và giám sát tốt các quy trình sản xuất và kinh doanh theo đúng nội dung tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và GMP-HACCP. Tổ chức cập nhật kiến thức an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng các thủ tục pháp lý, vấn đề xử lý môi trường và PCCC vì đây là lĩnh vực được xã hội đặc biệt quan tâm.
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- Nhận định thị trường năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn, tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Sự cạnh tranh trên thị trường với sự xuất hiện của nhiều nhãn hiệu dầu ăn mới, giá nguyên liệu tăng cao và nhất là khi các Công ty dầu ăn trên thị trường có xu hướng giảm giá bán để chiếm thị phần cộng với sức mua giảm, xu hướng tiêu dùng dầu giá rẻ tăng mạnh là những vấn đề sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đạt được kế hoạch năm 2017 Công ty sẽ chú trọng một số nội dung sau:
- **Công tác thị trường, marketing**
    - Quyết tâm thực hiện mục tiêu chiếm lĩnh thị trường, vươn tới vị trí số 1 ngành dầu ăn tại thị trường Việt Nam.
    - Tập trung và thực hiện mọi biện pháp nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ các sản phẩm cao cấp và sản phẩm dầu chủ lực. Nắm bắt kịp thời, chính xác các diễn biến của thị trường để có chính sách bán hàng phù hợp linh hoạt, để duy trì sản lượng tiêu thụ của các sản phẩm thuộc phân khúc bình dân.
    - Tăng cường các chương trình bán hàng, khuyến mãi trong hệ thống các siêu thị để gia tăng hình ảnh thương hiệu.
    - Tiếp tục hoàn thiện và phát triển kênh phân phối rộng khắp.
  - **Công tác sản phẩm**
    - Xây dựng lại chiến lược sản phẩm cũng như phân khúc thị trường, tạo nhiều sản phẩm mới đa dạng hơn, mang lại hiệu quả phục vụ người tiêu dùng.
    - Tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất, cải tiến hợp lý hóa sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm giá thành.
    - Về hệ thống quản lý chất lượng: Hoàn thành việc xây dựng hệ thống GMP-HACCP và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 tại Nhà máy Dầu Vinh. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đồng thời đảm bảo môi trường trong sạch.
  - **Công tác tài chính kế toán**
    - Sử dụng đồng vốn hiệu quả, nhất là vốn vay.
    - Theo dõi tình hình biến động tỷ giá USD/VND, lãi suất ngân hàng để có chính sách tài chính phù hợp và hiệu quả.
  - **Công tác nhân sự**
    - Chuẩn hóa quy trình hoạt động từng bộ phận chức năng, nắm bắt nhanh hệ thống vận hành mới để hoàn thành tốt nhiệm vụ.
    - Củng cố tổ chức, tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ CBCNV. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động. Có chính sách tuyển dụng lao động có năng lực và

tay nghề, chính sách lao động hợp lý, khuyến khích người có năng lực, không cào bằng. Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động.

- Xây dựng đội ngũ bán hàng năng lực và chuyên nghiệp để có thể nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường cũng như triển khai thực hiện tốt các chương trình bán hàng ngoài thị trường nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu ngày càng lớn mạnh.

- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, chú trọng hơn nữa đến công tác bảo vệ môi trường.

➤ **Công tác đầu tư, XD CB**

- Khai thác hiệu quả công suất các thiết bị ở các nhà máy. Đầu tư bổ sung thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí lao động thủ công.

- Triển khai các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt trong đó đặc biệt chú trọng đến các hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất.

➤ **Công tác môi trường và xã hội**

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Tập trung các hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh và lồng ghép các yếu tố bền vững trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động nhằm đảm bảo không chỉ bám sát kế hoạch kinh doanh mà đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người nghèo kết hợp với việc quảng bá hình ảnh thương hiệu.

**5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Hoạt động môi trường trong suốt những năm qua luôn được chú trọng, duy trì và cải tiến nhằm các mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Công ty duy trì quản lý môi trường theo quy định của pháp luật, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, kiểm soát và xử lý nước thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Duy trì môi trường lao động thân thiện, quan tâm đến sức khỏe và an toàn của người lao động.

- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố nền tảng, quyết định sự tăng trưởng và phát triển của công ty. Do vậy Công ty sẽ phải xây dựng đội ngũ lao động đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nâng cao về chất lượng có kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ cho các gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Làm tốt công tác bảo vệ môi trường.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

**a) Một số đặc điểm trong năm 2016 tác động đến kinh doanh của Công ty**



- Năm 2016 tiếp tục là một năm với nhiều khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp dầu ăn nói riêng. Tại Việt Nam, chỉ số lạm phát thấp khoảng 4%, tỷ giá USD/VND tăng khoảng 1%, người tiêu dùng hạn chế chi tiêu dẫn đến sức mua của thị trường bị sụt giảm.
- Về kinh doanh, ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực dầu ăn do đó thị phần bị chia nhỏ và thu hẹp.
- Năm 2016, lãi suất vay ngân hàng giảm giúp Công ty vay vốn dễ hơn với lãi suất thấp. Với những thuận lợi, khó khăn trên, Tường An đã phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch năm 2016.

**b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016****✓ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016**

- Tổng sản lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2016 là 182.244 tấn dầu các loại, đạt 107,2% kế hoạch năm 2016, đạt 111,04% so với năm 2015.
- Doanh thu năm 2016 thực hiện 3.978 tỷ đồng đạt 106,08% so với kế hoạch, đạt 110,71% so với năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 66,949 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch; đạt 96% so với năm 2015.

Hai chỉ tiêu sản lượng và doanh thu tăng so với năm 2015 và vượt kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu lợi nhuận giảm so với năm 2015 và vượt kế hoạch. Đây là một kết quả tốt của Công ty trong điều kiện nền kinh tế tài chính năm 2016 còn nhiều khó khăn.

**✓ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016**

- Công ty không có những công trình đầu tư XDCB lớn.

**✓ Tình hình môi trường và xã hội năm 2016**

- Công ty đã xây dựng được môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, chú trọng đến quyền lợi người lao động.
- Thực hiện lối sống xanh: môi trường làm việc không khói thuốc lá.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời thường xuyên bảo dưỡng thiết bị nhà xưởng, chăm lo cho người lao động để giảm thiểu tác động của môi trường đến sản xuất và sức khỏe của người lao động.

**✓ Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016**

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý để giám sát Tổng giám đốc điều hành báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch cho quý tới.
- Tổng số cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2016: 90 lần, trong đó: tổ chức họp 16 lần; lấy ý kiến 74 lần để giải quyết các vấn đề liên quan đến xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh, mua nguyên liệu...
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/QĐ-HĐQT.16	07/01/2016	Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu.
2	18/NQ-HĐQT.16	16/02/2016	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

3	29/NQ-HĐQT.16	01/03/2016	Xin lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
4	56/NQ-HĐQT.16	11/04/2016	Bán cổ phiếu đang đầu tư tại Công ty CP Bao bì Dầu thực vật (VPK)
5	57/NQ-HĐQT.16	26/04/2016	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
6	71/NQ-HĐQT.16	19/05/2016	Gia hạn bán cổ phiếu đang đầu tư tại Công ty CP Bao bì Dầu thực vật (VPK)
7	77/NQ-HĐQT.16	02/06/2016	Chi cổ tức lần 2 năm 2015 bằng tiền.
8	80/NQ-HĐQT.16	03/06/2016	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.
9	107/NQ-HĐQT.16	31/08/2016	Chốt ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.
10	113/CV-HĐQT.16	20/09/2016	Hồ sơ chào mua công khai của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (KDC).
11	121/CV-HĐQT.16	22/09/2016	Ý kiến về hồ sơ chào mua công khai của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (KDC).
12	132/NQ-HĐQT.16	06/10/2016	Bổ nhiệm Ông Trần Lê Nguyên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
13	136/NQ-HĐQT.16	14/10/2016	Thành lập Văn phòng Đại diện Công ty tại TPHCM.
14	154/NQ-HĐQT.16	26/10/2016	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.
15	164/NQ-HĐQT.16	19/12/2016	Chốt ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017.
16	167/NQ-HĐQT.16	26/12/2016	Bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh miền Bắc tại Hưng Yên kiêm người đứng đầu VPĐD tại Hà Nội.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Trong năm 2016, HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và HĐQT phê duyệt.
- Triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch của HĐQT đề ra.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017

[1]	[2]	[3]	[4]	Công ty đang xây dựng kế hoạch và sẽ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	170.000	182.244	
Doanh thu	Tỷ đồng	3.750	3.978	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	65	66,949	
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	16%	16% (dự kiến)	

**b) Đầu tư xây dựng cơ bản**

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư tại Nhà máy Dầu Vĩnh.
- Bổ sung thêm một số thiết bị cho Nhà máy Dầu Phú Mỹ.

**c) Môi trường và xã hội**

- Thực hiện chiến lược phát triển bền vững kết hợp mục tiêu tăng trưởng, lợi nhuận kinh tế với thực hiện phát triển xã hội, bảo vệ môi trường.
- Xây dựng ý thức phát triển bền vững gắn liền với mục tiêu tăng trưởng xuyên suốt trong các hoạt động của Công ty không chỉ của Ban lãnh đạo mà còn là trách nhiệm của tất cả các thành viên trong công ty nhằm giữ vững niềm tin với khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng.

**V. Quản trị công ty**
**1. Hội đồng quản trị**
**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị từ 01/01-05/10/2016**

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty/quan hệ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của TAC			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu của Vocarimex	Sở hữu cá nhân	Tổng	
01	Nguyễn Hùng Cường	- Chủ tịch HĐQT - Phó TGD Vocarimex - Thành viên HĐQT Cty CP dầu TV Tân Bình		15.000	<b>15.000</b>	0.079
02	Nguyễn Thị Xuân Liễu	- Thành viên HĐQT (từ 31/05/2016) - Tổng Giám đốc Vocarimex	5.124.652		<b>5.124.652</b>	27

03	Dương Anh Tuấn	- Thành viên HĐQT - Phó TGD Vocarimex - Chủ tịch HĐQT Cty CP bao bì dầu TV (VPK), Cty CP dầu TV Tân Bình				
04	Hà Bình Sơn	- Thành viên HĐQT - Tổng GD TAC		1.500	<b>1.500</b>	0.0079
05	Văn Tích Vĩnh	- Thành viên HĐQT (không còn là TV HĐQT từ 31/05/2016) - Kiểm soát viên nhà nước Vocarimex - Trưởng BKS Cty CP bao bì dầu TV (VPK)				
06	Trương Huỳnh Bích	- Thành viên HĐQT (độc lập)		1.000	<b>1.000</b>	0,0053

**b) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị từ 06/10-31/12/2016**

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty/quan hệ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của TAC			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu của Vocarimex	Sở hữu cá nhân	Tổng	
01	Trần Lệ Nguyên	- Chủ tịch HĐQT				
02	Nguyễn Thị Xuân Liễu	- Thành viên HĐQT (từ 31/05/2016) - Tổng Giám đốc Vocarimex	5.124.652		<b>5.124.652</b>	27
03	Nguyễn Thị Hạnh	- Thành viên HĐQT				
04	Nguyễn Hùng Cường	- Thành viên HĐQT - Phó TGD Vocarimex - Thành viên HĐQT Cty CP dầu TV Tân Bình		15.000	<b>15.000</b>	0.079
05	Hà Bình Sơn	- Thành viên HĐQT - Tổng GD TAC		1.500	<b>1.500</b>	0.0079

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mua nguyên liệu, đầu tư xây dựng cơ bản và các vấn đề khác. Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động từng quý của công ty và thảo luận những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp bất thường được triệu tập khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị nhận được các thông tin cập nhật, chính xác và kịp thời về tình hình sản xuất, kinh doanh trước cuộc họp. Những thông tin này được chuẩn bị bởi Ban điều hành công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành (tính đến 05/10/2016)**

Đại hội đồng cổ đông năm 2012 được tiến hành vào ngày 26/04/2012 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2012 – 2017, trong đó Ông Trương Huỳnh Bích là thành viên độc lập.

**2. Ban Kiểm soát****a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty/quan hệ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	Nguyễn Đức Thuyết	- Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng BKS Cty CP dầu thực vật Tân Bình	200	0,0011
02	Hồ Minh Sơn	- Thành viên Ban kiểm soát - Thành viên HĐQT Cty CP bao bì dầu TV (VPK) - Chủ tịch HĐQT Cty CP TM dầu TV (VOT)	0	0
03	Nguyễn Đình Ngân	- Thành viên Ban kiểm soát	1.000	0,0053

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát****Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản: 90 lần, đồng thời duy trì tổ chức đều đặn các buổi họp thường kỳ, đột xuất theo đúng quy định và kịp thời nhu cầu của Ban Giám đốc điều hành, Đại hội đồng cổ đông.
- Cụ thể một số lĩnh vực chính như sau:
  - Công tác thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, tài chính năm 2016, chiến lược phát triển Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất ban hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định để Ban Tổng Giám đốc thực hiện.
- Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT đều trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, được thực hiện theo đúng trình tự, quy chế và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- HĐQT đã ban hành các văn bản, Nghị quyết được tuân thủ theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, Luật chứng khoán, các quy định hiện hành của Nhà nước với đầy đủ các yếu tố pháp lý, hiệu lực để Công ty triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

### **Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành**

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh hiệu quả, ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới và Việt Nam vừa qua.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất, luôn tuân thủ, thực hiện, triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ theo các chủ trương chính sách đã đề ra trong các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, thường xuyên chỉ đạo CBCNV Công ty phải có ý thức tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý trong quá trình hoạt động của Công ty giúp hoạt động SXKD được duy trì, ổn định, ngày một tốt hơn.
- Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật, các nhà máy luôn đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, giữ vững an ninh trật tự. Các chế độ, quyền lợi của CBCNV được đảm bảo thực hiện theo đúng Luật Lao động, Điều lệ của Công ty; đồng thời phối hợp cùng tổ chức Công đoàn quan tâm tạo điều kiện, tích cực hỗ trợ giúp người lao động có việc làm ổn định, đời sống được đảm bảo để an tâm công tác, nỗ lực nâng cao năng lực hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đánh giá cao hoạt động của khối TCKT trong công tác kế toán và quản trị tài chính trong năm 2016. Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành khi tổ chức công tác TCKT, thực hiện hạch toán, kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác, trung thực, hợp pháp.

### **Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, cụ thể:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016 của HĐQT và Ban TGD Điều hành. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2016 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2016.



- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Cụ thể xem xét Báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2016 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán A&C.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Điều hành.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của công ty.
- Trong năm 2016, các thành viên của Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp do Trưởng Ban triệu tập.
- Hoạt động của Ban kiểm soát luôn có sự hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban TGD, các phòng ban, Nhà máy của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát có tính độc lập không gây cản trở cho hoạt động SXKD của Công ty. Mọi quan hệ trong phối hợp làm việc giữa HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát là phù hợp với chuẩn mực, Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

### c) Kết luận công tác giám sát của Ban kiểm soát

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát không thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động, các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kết quả SXKD và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.
- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- **Lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:** Hưởng thù lao do ĐHCĐ quyết định hàng năm
- **Lương, thưởng của Ban điều hành:** được thể hiện trong báo cáo tài chính
- **Báo cáo các giao dịch liên quan**
  - **Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn:**

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
1	Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn	04/07/2016	5.124.652 cổ phiếu, tỷ lệ 27%
2	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long		04/07/2016	4.555.248 cổ phiếu, tỷ lệ 24%

3	Nguyễn Mạnh Cường	Cổ đông lớn	13/07/2016	0 cổ phiếu, tỷ lệ 0%
4	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long	Cổ đông lớn	06/12/2016	107.194 cổ phiếu, tỷ lệ 0.56%

- **Giao dịch giữa công ty với Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật VN-CTCP:** Hợp đồng mua nguyên liệu
- **Giao dịch giữa công ty với Công ty CP bao bì Dầu thực vật (VPK):** Hợp đồng mua, gia công bao bì
- **Giao dịch giữa công ty với Công ty CP Dầu thực vật Tân Bình:** Bán thành phẩm

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

Trong năm 2016, Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

**c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Trong năm 2016, Công ty Tường An đã thực hiện và báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

**❖ Nâng tầm thương hiệu**

Mục tiêu của Tường An hiện nay là quyết tâm chiếm lĩnh thị trường, vươn tới vị trí số 1 ngành dầu ăn tại thị trường Việt Nam, tập trung đầu tư và phát triển kênh phân phối rộng khắp, nhằm đảm bảo các sản phẩm dầu ăn của công ty đến tay người tiêu dùng trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Kido sẽ hỗ trợ Tường An trong việc nghiên cứu và phát triển thêm nhiều phân khúc dầu ăn để mỗi phân khúc đều đáp ứng được nhu cầu thực tế của khách hàng.

Sự gắn kết giữa Kido và Tường An là sự kết hợp hoàn hảo khi Tường An vốn là một thương hiệu uy tín lâu đời, được người tiêu dùng đặc biệt yêu thích, Kido là tập đoàn lớn trong ngành thực phẩm tại Việt Nam, sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp cùng đội ngũ bán hàng tinh nhuệ, hệ thống vận hành thông minh, hiện đại, công tác quản trị kinh nghiệm, đạt hiệu quả cao. Chính sự kết hợp này sẽ giúp Tường An và Kido cùng phát huy tối đa điểm mạnh đồng thời gia tăng hiệu quả sức cạnh tranh của cả hai bên.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 36
8. Phụ lục	37

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy dầu Tường An thuộc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 04 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0303498754 (đăng ký lần đầu số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 06 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi chi nhánh hoạt động, điều chỉnh mệnh giá cổ phần và tổng số cổ phần.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 48/5, đường Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.8) 38 153 950 - 38 153 972 - 38 153 941 - 38 151 102
- Fax : (84.8) 38 153 649 - 38 157 095

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh	135 Nguyễn Viết Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh miền Bắc tại Hưng Yên - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội	Tầng 10, Tòa nhà Vinaconex, số 34 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	Lầu 10, Tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá; sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật có bổ sung vi chất dinh dưỡng; mua bán xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật; cho thuê mặt bằng nhà xưởng; sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở); sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền); đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở); hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt); kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:





## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016
Ông Hà Bình Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016
Ông Dương Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016
Ông Trương Huỳnh Bích	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016
Ông Văn Tích Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2016

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm 04 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Đình Ngân	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm 27 tháng 4 năm 2012
Ông Hồ Minh Sơn	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm 27 tháng 4 năm 2012

### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hà Bình Sơn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Lừng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2015
Ông Dương Tiến Đức	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2016
Ông Vũ Đức Thịnh	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm 01 tháng 02 năm 2015

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Lệ Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2016).

Ông Trần Lệ Nguyên đã ủy quyền cho Ông Hà Bình Sơn ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền số 01A/UQ-HĐQT.17 ngày 02 tháng 01 năm 2017.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

0449  
ÔNG  
NHIỆM H  
DÀN VÀ  
& I  
T,PHC



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Trần Lệ Nguyên**  
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 3 năm 2017



Số: 0185/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

  
CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A & C  
Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

  
Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.035.437.560.726</b>	<b>1.049.673.437.674</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>349.902.332.846</b>	<b>63.853.705.232</b>
1. Tiền	111		28.902.332.846	63.853.705.232
2. Các khoản tương đương tiền	112		321.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>255.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	255.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>116.293.525.685</b>	<b>87.486.275.024</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	114.601.389.672	82.895.433.205
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	881.015.250	1.274.730.524
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	811.120.763	3.316.111.295
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>541.756.313.649</b>	<b>609.292.126.278</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	542.987.697.684	621.856.409.989
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.231.384.035)	(12.564.283.711)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>27.485.388.546</b>	<b>34.041.331.140</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.486.777.344	1.366.555.395
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.722.396.150	32.044.390.728
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	276.215.052	630.385.017
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>158.445.081.120</b>	<b>176.308.899.026</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>138.018.427.809</b>	<b>170.792.917.968</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	127.756.443.009	151.765.989.805
- Nguyên giá	222		497.093.593.119	486.786.288.858
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(369.337.150.110)	(335.020.299.053)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10.261.984.800	19.026.928.163
- Nguyên giá	228		14.191.924.331	33.490.882.138
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.929.939.531)	(14.463.953.975)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.952.447.591</b>	<b>2.374.435.027</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.952.447.591	2.374.435.027
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>1.824.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	-	1.824.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.474.205.720</b>	<b>1.317.546.031</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	8.945.168.260	711.483.891
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	9.529.037.460	606.062.140
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.193.882.641.846</b>	<b>1.225.982.336.700</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>707.487.802.152</b>	<b>778.325.187.365</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>707.487.802.152</b>	<b>778.325.187.365</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	236.646.310.032	332.291.167.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	14.816.097.737	9.589.710.171
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	16.289.384.495	4.905.758.098
4. Phải trả người lao động	314		38.382.164.498	26.492.841.999
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	33.277.358.436	2.861.768.151
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.776.818.250	3.562.595.160
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	350.523.774.208	395.404.167.115
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	12.180.897.222	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.594.997.274	3.217.179.493
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>486.394.839.694</b>	<b>447.657.149.335</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>486.394.839.694</b>	<b>447.657.149.335</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	189.802.000.000	189.802.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		189.802.000.000	189.802.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	127.497.146.427	120.523.149.443
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	18.980.200.000	18.980.200.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	150.115.493.267	118.351.799.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		83.166.564.416	118.351.799.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		66.948.928.851	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.193.882.641.846</b>	<b>1.225.982.336.700</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng




Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

815-G  
TY  
HỮU HẠ  
4 TU VÁ  
C  
HỒ CHÍ



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.995.040.191.032	3.595.191.761.235
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	17.112.198.980	1.797.173.810
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.977.927.992.052	3.593.394.587.425
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.603.759.875.433	3.240.464.495.826
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		374.168.116.619	352.930.091.599
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	18.693.613.252	14.974.314.171
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.547.280.273	11.181.525.261
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.010.915.372	9.035.791.095
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	224.458.410.617	226.236.308.135
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	70.027.190.718	44.898.353.377
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.828.848.263	85.588.218.997
11. Thu nhập khác	31		2.011.987.004	1.698.116.942
12. Chi phí khác	32		66.500	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.011.920.504	1.698.116.942
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.840.768.767	87.286.335.939
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	25.814.815.236	17.427.545.643
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(8.922.975.320)	118.820.457
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		66.948.928.851	69.739.969.839
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.351	3.388
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.351	3.388



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		83.840.768.767	87.286.335.939
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	35.281.798.945	32.956.799.569
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 18	847.997.546	960.822.697
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, 5	(636.913)	8.352.035
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(18.064.336.180)	(14.186.544.448)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	16.010.915.372	9.035.791.095
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		117.916.507.537	116.061.556.887
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(25.397.844.633)	(23.499.867.476)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		78.868.712.305	17.555.323.246
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(44.861.970.898)	(67.032.889.475)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(553.910.843)	(1.276.280.771)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15; VI.5	(15.954.656.054)	(8.948.576.388)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(18.852.170.956)	(24.251.174.041)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	790.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(5.057.180.711)	(4.749.129.508)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>86.107.485.747</b>	<b>3.859.752.474</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.068.600.548)	(17.762.271.561)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(131.000.000.000)	(423.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		386.000.000.000	168.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	3.840.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	18.833.263.959	12.807.852.779
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>267.604.663.411</b>	<b>(259.954.418.782)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	2.405.273.643.359	2.220.039.917.676
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(2.450.154.036.266)	(2.136.445.466.022)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, 20	(22.783.765.550)	(58.821.948.450)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(67.664.158.457)</b>	<b>24.772.503.204</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>286.047.990.701</b>	<b>(231.322.163.104)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>63.853.705.232</b>	<b>295.184.220.371</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		636.913	(8.352.035)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>349.902.332.846</b>	<b>63.853.705.232</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng




Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng,...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh	135 Nguyễn Viết Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh miền Bắc tại Hưng Yên - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội	Ô 32, Lô 10, Khu DD Đền Lừ 1, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	Lầu 10, Tòa nhà Empress Tower, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 832 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 793 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Việc lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu đầu tư.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:





## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 7

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm; trường hợp quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

030  
C  
TÁCH  
EM TC  
A  
BÌNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

815-C  
TY  
HỮU H  
TƯ V  
C  
ĐỒ CH



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 23. Công cụ tài chính

##### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	410.032.641	1.489.224.474
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.492.300.205	62.364.480.758
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	321.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>349.902.332.846</u></b>	<b><u>63.853.705.232</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:





## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 2a. **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**  
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.

- 2b. **Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**  
Công ty đã mua 192.000 cổ phiếu tương đương 2,4% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật. Trong năm, Công ty đã thanh lý khoản đầu tư này cho Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP với giá bán 20.000 VND/cổ phiếu.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.544.795.740</b>	<b>254.168.405</b>
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	-	8.167.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	4.611.314.840	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh Kido	933.480.900	246.000.905
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>109.056.593.932</b>	<b>82.649.432.300</b>
Công ty TNHH Dịch vụ EB	9.230.331.691	8.958.951.421
Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam	16.764.033.000	7.591.961.300
Công ty Cổ phần Uniben	13.064.537.300	14.188.276.300
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.Hồ Chí Minh	3.693.227.920	4.579.028.037
Các khách hàng khác	66.304.464.021	47.323.047.742
<b>Cộng</b>	<b>114.601.389.672</b>	<b>82.895.433.205</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Phát triển Công nghệ và Thiết bị	-	285.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh và Sản xuất Vật tư Thiết bị Trường Phát	-	161.400.000
Công ty TNHH Chung Phát - Hưng Yên	436.248.000	436.248.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí Huỳnh Bằng	222.455.250	-
Trả trước cho người bán khác	222.312.000	392.082.524
<b>Cộng</b>	<b>881.015.250</b>	<b>1.274.730.524</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	513.625.000	-	3.298.552.779	-
Tạm ứng	3.000.000	-	17.558.516	-
Phải thu khác	294.495.763	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>811.120.763</b>	<b>-</b>	<b>3.316.111.295</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.667.859.791	-	1.544.380.623	-
Nguyên liệu, vật liệu	361.159.099.949	-	442.903.862.959	(5.903.212.070)
Công cụ, dụng cụ	675.430.775	-	533.587.816	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	49.445.059.020	-	72.844.470.815	(1.485.624.970)
Thành phẩm	124.077.325.310	(1.231.384.035)	91.414.660.584	(5.175.446.671)
Hàng hóa	1.962.922.839	-	12.615.447.192	-
<b>Cộng</b>	<b>542.987.697.684</b>	<b>(1.231.384.035)</b>	<b>621.856.409.989</b>	<b>(12.564.283.711)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.564.283.711	11.603.461.014
Trích lập dự phòng bổ sung	-	960.822.697
Hoàn nhập dự phòng	(11.332.899.676)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.231.384.035</b>	<b>12.564.283.711</b>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.145.172.785	711.483.891
Tiền thuê đất	7.799.995.475	-
<b>Cộng</b>	<b>8.945.168.260</b>	<b>711.483.891</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	172.689.584.289	302.592.725.272	9.357.632.136	2.146.347.161	486.786.288.858
Tăng do mua sắm mới	-	357.790.050	538.000.000	465.793.365	1.361.583.415
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.900.561.823	4.045.159.023	-	-	8.945.720.846
<b>Số cuối năm</b>	<b>177.590.146.112</b>	<b>306.995.674.345</b>	<b>9.895.632.136</b>	<b>2.612.140.526</b>	<b>497.093.593.119</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	20.757.404.041	74.582.967.107	3.542.777.907	1.925.490.161	100.808.639.216
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	98.727.741.863	228.241.637.391	6.039.459.052	2.011.460.747	335.020.299.053
Khấu hao trong năm	14.103.316.415	19.087.367.332	988.533.532	137.633.778	34.316.851.057
<b>Số cuối năm</b>	<b>112.831.058.278</b>	<b>247.329.004.723</b>	<b>7.027.992.584</b>	<b>2.149.094.525</b>	<b>369.337.150.110</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	73.961.842.426	74.351.087.881	3.318.173.084	134.886.414	151.765.989.805
<b>Số cuối năm</b>	<b>64.759.087.834</b>	<b>59.666.669.622</b>	<b>2.867.639.552</b>	<b>463.046.001</b>	<b>127.756.443.009</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Công ty đang thế chấp dây chuyền thiết bị chiết dầu chai 1L; 0,4L; 0,25L và 5L, dây chuyền tinh luyện dầu thực vật 600 tấn/ngày, dây chuyền phân đoạn 400T/ngày và hệ thống đường dẫn dầu dây chuyền tinh luyện 150 tấn/ngày có giá trị còn lại theo sổ sách là 33.635.380.918 VND cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng này.

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	32.970.882.138	520.000.000	33.490.882.138
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(19.298.957.807)	-	(19.298.957.807)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.671.924.331</b>	<b>520.000.000</b>	<b>14.191.924.331</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.409.939.531	520.000.000	3.929.939.531
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	13.943.953.975	520.000.000	14.463.953.975
Khấu hao trong năm	964.947.888	-	964.947.888
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(11.498.962.332)	-	(11.498.962.332)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.409.939.531</b>	<b>520.000.000</b>	<b>3.929.939.531</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	19.026.928.163	-	19.026.928.163
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.261.984.800</b>	<b>-</b>	<b>10.261.984.800</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển khác	Số cuối năm
Đường ống dẫn dầu, hệ thống điện cho xưởng thành phẩm	980.686.417	115.326.661	(1.096.013.078)	-	-
Dây chuyền magnesol	-	1.605.734.755	-	-	1.605.734.755
Các công trình khác	1.393.748.610	7.978.696.622	(7.849.707.768)	(1.176.024.628)	346.712.836
<b>Cộng</b>	<b>2.374.435.027</b>	<b>9.699.758.038</b>	<b>(8.945.720.846)</b>	<b>(1.176.024.628)</b>	<b>1.952.447.591</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	606.062.140	724.882.597
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	8.922.975.320	-
Hoàn nhập trong năm	-	(118.820.457)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>9.529.037.460</u></b>	<b><u>606.062.140</u></b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>176.115.513.888</i>	<i>282.838.056.468</i>
Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP	176.115.513.888	282.838.056.468
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>60.530.796.144</i>	<i>49.453.110.710</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>236.646.310.032</u></b>	<b><u>332.291.167.178</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Veng Seng Group Co., Ltd.	-	2.911.747.080
Các khách hàng khác	14.816.097.737	6.677.963.091
<b>Cộng</b>	<b><u>14.816.097.737</u></b>	<b><u>9.589.710.171</u></b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	27.804.951.875	(27.804.951.875)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	52.862.993.675	(52.862.993.675)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	11.088.263.869	(11.088.263.869)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.513.154.325	-	25.814.815.236	(18.852.170.956)	11.475.798.605	-
Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	-	630.385.017	1.883.495.750	(1.506.662.983)	-	253.552.250
Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	392.553.773	-	752.455.424	(1.129.271.097)	15.738.100	-
Thuế tài nguyên	50.000	-	636.000	(636.000)	56.000	-
Thuế nhà đất	-	-	36.888.817	(36.888.817)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	7.707.880.941	(2.910.089.151)	4.797.791.790	-
Các loại thuế khác	-	-	199.493.510	(222.156.312)	-	22.662.802
<b>Cộng</b>	<b><u>4.905.758.098</u></b>	<b><u>630.385.017</u></b>	<b><u>128.151.875.097</u></b>	<b><u>(116.414.078.735)</u></b>	<b><u>16.289.384.495</u></b>	<b><u>276.215.052</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo quy định tại điểm 6, phần I, Thông tư số 130/2008/TT- BCT ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính, phần thu nhập tăng thêm do đầu tư Nhà máy dầu Phú Mỹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm đầu tiên dự án đi vào hoạt động.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	83.840.768.767	87.286.335.939
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	46.032.006.465	3.151.723.500
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(606.699.053)</u>	<u>(606.062.140)</u>
Thu nhập chịu thuế	129.266.076.179	89.831.997.299
Thu nhập được miễn thuế	<u>(192.000.000)</u>	<u>(576.000.000)</u>
Thu nhập tính thuế	129.074.076.179	89.255.997.299
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>25.814.815.236</b>	<b>19.636.319.406</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm cho phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng</b>	<b>-</b>	<b>(2.208.773.763)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>25.814.815.236</u></b>	<b><u>17.427.545.643</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	249.276.772	193.017.454
Chi phí bán hàng phải trả	25.433.996.222	1.250.629.625
Chiết khấu phải trả	7.196.524.923	1.375.631.772
Chi phí khác phải trả	397.560.519	42.489.300
<b>Cộng</b>	<b><u>33.277.358.436</u></b>	<b><u>2.861.768.151</u></b>

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.657.119.350	1.283.839.610
Nhận ký quỹ ngắn hạn	50.000.000	2.201.800.000
Cổ tức phải trả	69.053.000	76.578.550
Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	645.900	377.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.776.818.250</u></b>	<b><u>3.562.595.160</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	272.523.774.208	355.404.167.115
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	78.000.000.000	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>350.523.774.208</u></b>	<b><u>395.404.167.115</u></b>

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 262/KH/115NH ngày 01 tháng 12 năm 2015 và bản sửa đổi số 01/CV-0262/KH/15NH ngày 01 tháng 12 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 300.000.000.000 VND.
- Thời gian vay : tối đa 06 tháng (theo từng giấy nhận nợ)
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo : Tín chấp

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 15.2120042/HĐHMTD ngày 17 tháng 9 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 220.000.000.000 VND.
- Thời gian vay : tối đa 04 tháng (theo từng giấy nhận nợ)
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo : Tín chấp

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	395.404.167.115
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.405.273.643.359
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.450.154.036.266)
<b>Số cuối năm</b>	<b>350.523.774.208</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	12.180.897.222
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.180.897.222</b>

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.470.159.722	4.272.665.661	(4.771.345.000)	971.480.383
Quỹ phúc lợi	1.747.019.771	1.162.332.831	(285.835.711)	2.623.516.891
<b>Cộng</b>	<b>3.217.179.493</b>	<b>5.434.998.492</b>	<b>(5.057.180.711)</b>	<b>3.594.997.274</b>

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

##### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	123.371.300.000	-
Vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP	51.246.520.000	96.799.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	15.184.180.000	93.003.000.000
<b>Cộng</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>189.802.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	123.371.300.000	65,00	123.371.300.000
Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP	51.246.520.000	27,00	51.246.520.000
Các cổ đông khác	15.184.180.000	8,00	15.184.180.000
<b>Cộng</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>189.802.000.000</b>

##### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 76/NQ-HĐQT.16 ngày 31 tháng 5 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức 2015 (lần 2) cho các cổ đông	: 22.776.240.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	: 6.973.996.984
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	: 3.486.998.492
• Chi khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý	: 1.948.000.000

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 21a. Tài sản thuê ngoài

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	627.845.122	627.845.121
Trên 1 năm đến 5 năm	2.511.380.488	2.511.380.484
Trên 5 năm	11.099.424.050	11.727.269.146
<b>Cộng</b>	<b><u>14.238.649.660</u></b>	<b><u>14.866.494.751</u></b>

Công ty thuê đất tại trụ sở chính và Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất ở Nhà máy dầu Tường An có hiệu lực trong khoảng từ năm 1996 đến năm 2046, hợp đồng thuê đất ở Nhà máy Vinh có hiệu lực từ năm 2002 đến năm 2032 và có khả năng được gia hạn thêm. Giá thuê đất được thanh toán theo thông báo hàng năm.

##### 21b. Tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công

Công ty đang nhận giữ hộ dầu thực vật các loại của các khách hàng với số lượng là 31,36 tấn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.877,91 tấn).

Ngoài ra, Công ty nhận gia công các hàng hóa như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>ĐVT: Tấn</u> <u>Số đầu năm</u>
Dầu cám gạo thô	-	60,350
Dầu dừa	-	5,474
Dầu nành	-	124,972
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>190,796</u></b>

##### 21c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.026,43 USD (số đầu năm là 432.273,14 USD).



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

###### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	14.289.061.753	7.886.227.892
Doanh thu bán thành phẩm	3.980.751.129.279	3.587.305.533.343
<b>Cộng</b>	<b><u>3.995.040.191.032</u></b>	<b><u>3.595.191.761.235</u></b>

###### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	4.192.104.400	-
Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP	340.000.000	-
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	984.331.000	1.218.536.160
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh Kido	20.261.345.450	16.374.268.200

##### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	11.221.970.442	-
Hàng bán bị trả lại	5.890.228.538	1.797.173.810
<b>Cộng</b>	<b><u>17.112.198.980</u></b>	<b><u>1.797.173.810</u></b>

##### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	47.241.394.480	22.113.136.345
Giá vốn của thành phẩm đã bán	3.567.851.380.629	3.217.390.536.784
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(11.332.899.676)	960.822.697
<b>Cộng</b>	<b><u>3.603.759.875.433</u></b>	<b><u>3.240.464.495.826</u></b>

##### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	15.856.336.180	13.866.896.157
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	2.016.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	192.000.000	576.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	628.640.159	531.418.014
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	636.913	-
<b>Cộng</b>	<b><u>18.693.613.252</u></b>	<b><u>14.974.314.171</u></b>

##### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	16.010.915.372	9.035.791.095
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	536.364.901	2.137.382.131
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	8.352.035
<b>Cộng</b>	<b><u>16.547.280.273</u></b>	<b><u>11.181.525.261</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	39.852.796.493	33.368.209.220
Chi phí vật liệu, bao bì	2.256.817.964	943.394.292
Chi phí khấu hao tài sản cố định	580.161.334	579.814.560
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.359.125.064	44.465.896.804
Các chi phí khác	122.409.509.762	146.878.993.259
<b>Cộng</b>	<b><u>224.458.410.617</u></b>	<b><u>226.236.308.135</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	29.519.532.716	22.892.579.194
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.605.882.229	1.567.692.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	955.262.053	1.067.880.542
Thuế, phí và lệ phí	7.833.795.161	910.373.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.381.119.993	8.676.238.589
Dự phòng trợ cấp thôi việc	12.180.897.222	-
Các chi phí khác	11.550.701.344	9.783.589.024
<b>Cộng</b>	<b><u>70.027.190.718</u></b>	<b><u>44.898.353.377</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66.948.928.851	69.739.969.839
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (dự kiến)	(3.347.446.443)	(3.486.998.492)
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (dự kiến)	-	(1.947.993.968)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.601.482.408	64.304.977.379
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.980.200	18.980.200
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.351</u></b>	<b><u>3.388</u></b>

##### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.610.274.364.537	3.334.780.333.015
Chi phí nhân công	141.602.423.353	114.825.097.395
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.281.798.945	32.956.799.569
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.338.384.524	71.219.488.230
Chi phí khác	154.137.191.731	157.572.956.028
<b>Cộng</b>	<b><u>4.028.634.163.090</u></b>	<b><u>3.711.354.674.237</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.770.738.000	4.140.583.600
Thù lao, tiền thưởng và các khoản khác	1.648.160.000	1.342.411.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.418.898.000</u></b>	<b><u>5.482.994.600</u></b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Công ty mẹ
Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP	Công ty thuộc Tập đoàn Kido
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh Kido	Công ty thuộc Tập đoàn Kido
Công ty cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Công ty liên kết của Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức	11.615.880.000	15.487.840.000
Bán cổ phiếu VPK	3.840.000.000	-
Mua nguyên liệu	2.431.877.844.335	2.225.341.491.690



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất dầu thực vật các loại và phần lớn hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4496  
NG  
HIỆM H  
AN VÀ  
& I  
T.P.H



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban điều hành, quản lý cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

#### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro ngoại tệ và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ (USD) của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.026,43	-	432.273,14	-
Phải trả người bán	-	-	-	(89.810,05)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>3.026,43</b>	<b>-</b>	<b>432.273,14</b>	<b>(89.810,05)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

15-C.1  
CY  
DU HẠN  
TU VẤN  
CHÍNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

#### **3d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### **4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	349.902.332.846	-	63.853.705.232	-	349.902.332.846	63.853.705.232
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	255.000.000.000	-	-	255.000.000.000
Phải thu khách hàng	114.601.389.672	-	82.895.433.205	-	114.601.389.672	82.895.433.205
Các khoản phải thu khác	808.120.763	-	3.298.552.779	-	808.120.763	3.298.552.779
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	1.824.000.000	-	-	1.824.000.000
<b>Cộng</b>	<b>465.311.843.281</b>	<b>-</b>	<b>406.871.691.216</b>	<b>-</b>	<b>465.311.843.281</b>	<b>406.871.691.216</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	236.646.310.032	332.291.167.178	236.646.310.032
Vay và nợ	350.523.774.208	395.404.167.115	350.523.774.208	395.404.167.115
Các khoản phải trả khác	33.346.411.436	2.988.346.701	33.346.411.436	2.988.346.701
<b>Cộng</b>	<b>620.516.495.676</b>	<b>730.683.680.994</b>	<b>620.516.495.676</b>	<b>730.683.680.994</b>

##### *Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 10 tháng 02 năm 2017, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến chào bán là 1.613.317 cổ phiếu với giá 27.000 VND/cổ phiếu.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số đầu năm trước	189.802.000.000	120.523.149.443	18.980.200.000	108.620.450.053
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	69.739.969.839
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(58.838.620.000)
Chí thường Ban điều hành, Hội đồng quản trị	-	-	-	(1.170.000.000)
Số dư cuối năm trước	189.802.000.000	120.523.149.443	18.980.200.000	118.351.799.892
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	120.523.149.443	18.980.200.000	118.351.799.892
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	66.948.928.851
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	6.973.996.984	-	(12.408.995.476)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(22.776.240.000)
Số dư cuối năm nay	189.802.000.000	127.497.146.427	18.980.200.000	150.115.493.267

*Nguyễn Phương Thảo*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

